

**DANH SÁCH KIỂM TOÁN VIÊN ĐƯỢC CHẤP THUẬN
THỰC HIỆN KIỂM TOÁN CHO ĐƠN VỊ CÓ LỢI ÍCH CÔNG CHÚNG NĂM 2020**
(Cập nhật đến ngày 24/12/2019)

Một số điểm lưu ý:

1- Kiểm toán viên có tên trong danh sách này được thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng quy định tại khoản 3 Điều 4 của Nghị định số 84/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ.

2- Danh sách này có thể thay đổi, đề nghị tra cứu trên website: **www.mof.gov.vn**

SL KTV	Tên kiểm toán viên	Giới tính	Năm sinh	Chức vụ	Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán	Ngày cấp	Thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán		Thời hạn thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng	
							Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc
1. Công ty TNHH Deloitte Việt Nam #001										
1	Hà Thị Thu Thanh	Nữ	1962	Chủ tịch HĐQT	0022-2018-001-1	09/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
2	Đặng Chí Dũng	Nam	1966	Phó Tổng Giám đốc	0030-2018-001-1	09/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
3	Trần Thị Thuý Ngọc	Nữ	1970	Phó Tổng Giám đốc	0031-2018-001-1	09/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
4	Khúc Thị Lan Anh	Nữ	1971	Phó Tổng Giám đốc	0036-2018-001-1	09/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
5	Phạm Hoài Nam	Nam	1973	Phó Tổng Giám đốc	0042-2018-001-1	09/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
6	Vũ Đức Nguyên	Nam	1978		0764-2018-001-1	09/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
7	Trần Xuân Ánh	Nam	1977		0723-2018-001-1	09/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020

SL KTV	Tên kiểm toán viên	Giới tính	Năm sinh	Chức vụ	Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán	Ngày cấp	Thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán		Thời hạn thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng	
							Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc
8	Trần Huy Công	Nam	1979		0891-2018-001-1	09/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
9	Phạm Quỳnh Hoa	Nữ	1979		0910-2018-001-1	09/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
10	Hoàng Lan Hương	Nữ	1980		0898-2018-001-1	09/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
11	Phạm Nam Phong	Nam	1979		0929-2019-001-1	17/10/2018	01/01/2019	31/12/2023	01/01/2020	31/12/2020
12	Phan Ngọc Anh	Nam	1980		1101-2018-001-1	09/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
13	Nguyễn Thanh Hương	Nữ	1980		1415-2018-001-1	09/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
14	Nguyễn Anh Tuấn	Nam	1982		1472-2018-001-1	09/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
15	Bùi Thị Thu Hương	Nữ	1982		1688-2018-001-1	09/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
16	Lê Anh Sơn	Nam	1983		1961-2018-001-1	09/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
17	Đỗ Trung Kiên	Nam	1983		1924-2018-001-1	09/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
18	Đỗ Hồng Dương	Nam	1986		2393-2015-001-1	27/11/2015	01/01/2016	31/12/2020	01/01/2020	31/12/2020
19	Phạm Ngọc Hải	Nam	1986		2452-2018-001-1	09/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
20	Vũ Mạnh Hùng	Nam	1981		2737-2018-001-1	09/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020

SL KTV	Tên kiểm toán viên	Giới tính	Năm sinh	Chức vụ	Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán	Ngày cấp	Thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán		Thời hạn thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng	
							Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc
21	Nguyễn Tiến Quốc	Nam	1985		3008-2019-001-1	17/10/2018	01/01/2019	31/12/2023	01/01/2020	31/12/2020
22	Phạm Tuấn Linh	Nam	1985		3001-2019-001-1	17/10/2018	01/01/2019	31/12/2023	01/01/2020	31/12/2020
23	Cù Thị Thu Hà	Nữ	1985		3395-2020-001-1	15/10/2019	01/01/2020	31/12/2024	01/01/2020	31/12/2020
24	Nguyễn Trà Giang	Nữ	1986		3816-2016-001-1	19/07/2016	19/07/2016	31/12/2020	01/01/2020	31/12/2020
25	Bùi Thị Mai Hương	Nữ	1988		3829-2016-001-1	19/07/2016	19/07/2016	31/12/2020	01/01/2020	31/12/2020
26	Mai Thị Thúy Loan	Nữ	1989		3837-2016-001-1	19/07/2016	19/07/2016	31/12/2020	01/01/2020	31/12/2020
27	Phạm Văn Thịnh	Nam	1973	Tổng Giám đốc	0028-2020-001-1	15/10/2019	01/01/2020	31/12/2024	01/01/2020	31/12/2020
28	Võ Thái Hòa	Nam	1969	Phó Tổng Giám đốc/Giám đốc CN	0138-2018-001-1	09/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
29	Trần Đình Nghi Hạ	Nam	1975	Phó Tổng Giám đốc	0288-2018-001-1	09/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
30	Trần Thị Kim Khánh	Nữ	1975		0395-2018-001-1	09/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
31	Bùi Văn Trịnh	Nam	1981		1808-2018-001-1	09/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
32	Cheah You Ming	Nam	1976		2247-2018-001-1	09/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
33	Bùi Quốc Anh	Nam	1984		2133-2018-001-1	09/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020

SL KTV	Tên kiểm toán viên	Giới tính	Năm sinh	Chức vụ	Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán	Ngày cấp	Thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán		Thời hạn thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng	
							Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc
34	Loh Lee Heng	Nam	1974		2231-2018-001-1	09/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
35	Lê Đình Tứ	Nam	1969	Phó Tổng Giám đốc	0488-2018-001-1	09/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
36	Nguyễn Minh Thao	Nam	1979		1902-2018-001-1	09/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
37	Trần Kim Long Hải	Nam	1978		1503-2018-001-1	09/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
38	Nguyễn Tuấn Ngọc	Nam	1984		2110-2018-001-1	09/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
39	Đào Thái Thịnh	Nam	1982		1867-2018-001-1	09/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
40	Nguyễn Quang Trung	Nam	1977		0733-2018-001-1	09/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
41	Nguyễn Thị Thu Sang	Nữ	1980		1144-2018-001-1	09/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
42	Nguyễn Thị Thanh Huyền	Nữ	1980		3026-2019-001-1	17/10/2018	01/01/2019	31/12/2023	01/01/2020	31/12/2020
43	Phạm Hoàng Khánh Phương	Nữ	1987		2756-2020-001-1	15/10/2019	01/01/2020	31/12/2024	01/01/2020	31/12/2020
44	Trần Hồng Quân	Nam	1987		2758-2020-001-1	15/10/2019	01/01/2020	31/12/2024	01/01/2020	31/12/2020
45	Vòng Mỹ Thanh	Nữ	1987		3460-2020-001-1	15/10/2019	01/01/2020	31/12/2024	01/01/2020	31/12/2020
46	Bùi Ngọc Duy	Nam	1988		3641-2017-001-1	26/04/2017	26/04/2017	31/12/2021	01/01/2020	31/12/2020

SL KTV	Tên kiểm toán viên	Giới tính	Năm sinh	Chức vụ	Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán	Ngày cấp	Thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán		Thời hạn thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng	
							Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc
47	Trần Văn Đặng	Nam	1989		4142-2017-001-1	03/08/2017	03/08/2017	31/12/2021	01/01/2020	31/12/2020
48	Ung Hồng Diễm An	Nữ	1989		4132-2017-001-1	03/08/2017	03/08/2017	31/12/2021	01/01/2020	31/12/2020
49	Nguyễn Thị Vinh	Nữ	1987		4095-2017-001-1	24/08/2017	24/08/2017	31/12/2021	01/01/2020	31/12/2020
50	Nguyễn Thị Mơ	Nữ	1987		4077-2017-001-1	24/08/2017	24/08/2017	31/12/2021	01/01/2020	31/12/2020
51	Lê Đình Dũng	Nam	1990		3943-2017-001-1	24/08/2017	24/08/2017	31/12/2021	01/01/2020	31/12/2020
52	Nguyễn Công Cương	Nam	1989		3992-2017-001-1	20/9/2017	20/9/2017	31/12/2021	01/01/2020	31/12/2020
53	Lê Việt Hà	Nữ	1982		1570-2019-001-1	01/10/2019	01/10/2019	31/12/2023	01/01/2020	31/12/2020
54	Bùi Thị Thu Trang	Nữ	1985		2603-2019-001-1	01/10/2019	01/10/2019	31/12/2023	01/01/2020	31/12/2020
55	Trương Thị Quyết	Nữ	1989		3840-2019-001-1	11/10/2019	11/10/2019	31/12/2023	01/01/2020	31/12/2020
2. Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC #002										
1	Ngô Đức Đoàn	Nam	1957	Chủ tịch HĐQT	0052-2018-002-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
2	Nguyễn Thanh Tùng	Nam	1963	Tổng Giám đốc	0063-2018-002-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
3	Đỗ Mạnh Cường	Nam	1977	Phó Tổng Giám đốc	0744-2018-002-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020

SL KTV	Tên kiểm toán viên	Giới tính	Năm sinh	Chức vụ	Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán	Ngày cấp	Thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán		Thời hạn thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng	
							Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc
4	Cát Thị Hà	Nữ	1977	Phó Tổng Giám đốc	0725-2018-002-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
5	Vũ Xuân Biển	Nam	1977	Phó Tổng Giám đốc	0743-2018-002-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
6	Phạm Anh Tuấn	Nam	1979	Phó Tổng Giám đốc	0777-2018-002-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
7	Đỗ Thị Ngọc Dung	Nữ	1976	Phó Tổng Giám đốc	0659-2018-002-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
8	Trần Thị Mai Hương	Nữ	1968		0593-2018-002-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
9	Hoàng San	Nam	1961		0660-2018-002-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
10	Trần Quang Màu	Nam	1960		0668-2018-002-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
11	Vũ Quý Cường	Nam	1959		0721-2018-002-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
12	Hoàng Thuý Nga	Nữ	1978		0762-2018-002-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
13	Hoàng Thị Thu Hương	Nữ	1978		0899-2018-002-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
14	Đoàn Thị Thuý	Nữ	1979		0937-2018-002-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
15	Trần Thu Loan	Nữ	1979		0921-2018-002-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
16	Nguyễn Diệu Trang	Nữ	1980		0938-2018-002-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020

SL KTV	Tên kiểm toán viên	Giới tính	Năm sinh	Chức vụ	Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán	Ngày cấp	Thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán		Thời hạn thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng	
							Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc
17	Trương Mai Quân	Nam	1974		0399-2018-002-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
18	Phạm Xuân Thái	Nam	1971	Phó Tổng Giám đốc	1230-2018-002-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
19	Nguyễn Ngọc Lân	Nam	1981		1427-2018-002-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
20	Nguyễn Anh Ngọc	Nam	1981		1437-2018-002-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
21	Phạm Thị Xuân Thu	Nữ	1981		1462-2018-002-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
22	Lê Văn Tùng	Nam	1980		1479-2018-002-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
23	Nguyễn Tuấn Anh	Nam	1982		1369-2018-002-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
24	Dương Quân Anh	Nam	1978		1686-2018-002-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
25	Vũ Xuân Tùng	Nam	1984		1942-2018-002-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
26	Nguyễn Trường Minh	Nam	1984		2290-2018-002-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
27	Nguyễn Ngọc Dương	Nam	1966		2441-2018-002-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
28	Nguyễn Thị Thanh Hà	Nữ	1987		2888-2020-002-1	01/10/2019	01/01/2020	31/12/2024	01/01/2020	31/12/2020
29	Nguyễn Phạm Hùng	Nam	1985		2893-2020-002-1	01/10/2019	01/01/2020	31/12/2024	01/01/2020	31/12/2020

SL KTV	Tên kiểm toán viên	Giới tính	Năm sinh	Chức vụ	Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán	Ngày cấp	Thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán		Thời hạn thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng	
							Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc
30	Đỗ Thị Hồng Thủy	Nữ	1986		2907-2020-002-1	01/10/2019	01/01/2020	31/12/2024	01/01/2020	31/12/2020
31	Ngô Đình Chung	Nam	1986		2910-2020-002-1	01/10/2019	01/01/2020	31/12/2024	01/01/2020	31/12/2020
32	Nguyễn Thị Nhân	Nữ	1985		2959-2020-002-1	01/10/2019	01/01/2020	31/12/2024	01/01/2020	31/12/2020
33	Nguyễn Duy Quảng	Nam	1986		3363-2020-002-1	01/10/2019	01/01/2020	31/12/2024	01/01/2020	31/12/2020
34	Bùi Văn Thảo	Nam	1956	Phó Tổng Giám đốc	0522-2018-002-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
35	Lê Kim Yến	Nữ	1966		0550-2018-002-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
36	Nguyễn Thái	Nam	1984	Phó Giám đốc	1623-2018-002-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
37	Trần Trung Hiếu	Nam	1980	Giám đốc Chi nhánh Tp Hồ Chí	2202-2018-002-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
38	Ngô Minh Quý	Nam	1983	Phó Tổng Giám đốc	2434-2018-002-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
39	Nguyễn Thị Hải Hương	Nữ	1968	Giám đốc chi nhánh Quảng Ninh	0367-2018-002-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
40	Trần Thị Hà	Nữ	1980		1643-2018-002-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
41	Nguyễn Thị Lịch	Nữ	1980		1927-2018-002-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
42	Trần Quý Mai	Nam	1983		3305-2020-002-1	01/10/2019	01/01/2020	31/12/2024	01/01/2020	31/12/2020

SL KTV	Tên kiểm toán viên	Giới tính	Năm sinh	Chức vụ	Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán	Ngày cấp	Thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán		Thời hạn thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng	
							Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc
43	Hà Văn Xuyên	Nam	1987		3383-2020-002-1	01/10/2019	01/01/2020	31/12/2024	01/01/2020	31/12/2020
44	Phan Bá Cường	Nam	1989		3639-2016-002-1	05/10/2016	05/10/2016	31/12/2020	01/01/2020	31/12/2020
45	Nguyễn Thị Lan	Nữ	1989		3655-2016-002-1	04/11/2016	04/11/2016	31/12/2020	01/01/2020	31/12/2020
46	Phạm Minh Tuấn	Nam	1989		3666-2016-002-1	04/11/2016	04/11/2016	31/12/2020	01/01/2020	31/12/2020
47	Đình Quang Trung	Nam	1989		3681-2017-002-1	20/01/2017	20/01/2017	31/12/2021	01/01/2020	31/12/2020
3. Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam (EY) #004										
1	Lê Quang Minh	Nam	1975	Phó Tổng Giám đốc	0426-2018-004-1	26/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
2	Đoàn Thị Thu Thủy	Nữ	1978	Phó Tổng Giám đốc	1070-2018-004-1	26/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
3	Lê Vũ Trường	Nam	1981	Phó Tổng Giám đốc	1588-2018-004-1	26/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
4	Hàng Nhật Quang	Nam	1981	Phó Tổng Giám đốc	1772-2018-004-1	26/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
5	Ernest Yoong Chin Kang	Nam	1965	Phó Tổng Giám đốc	1891-2018-004-1	26/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
6	Dương Lê Anthony	Nam	1972	Phó Tổng Giám đốc	2223-2018-004-1	26/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
7	Phạm Thị Cẩm Tú	Nữ	1983		2266-2018-004-1	26/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020

SL KTV	Tên kiểm toán viên	Giới tính	Năm sinh	Chức vụ	Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán	Ngày cấp	Thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán		Thời hạn thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng	
							Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc
8	Saman Wijaya Bandara	Nam	1976	Phó Tổng Giám đốc	2036-2018-004-1	26/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
9	Trần Nam Dũng	Nam	1982	Phó Tổng Giám đốc	3021-2019-004-1	13/11/2018	01/01/2019	31/12/2023	01/01/2020	31/12/2020
10	Nguyễn Thị Như Quỳnh	Nữ	1983		3040-2019-004-1	13/11/2018	01/01/2019	31/12/2023	01/01/2020	31/12/2020
11	Đặng Minh Tài	Nam	1986		2815-2019-004-1	13/11/2018	01/01/2019	31/12/2023	01/01/2020	31/12/2020
12	Trần Đình Cường	Nam	1969	Tổng Giám đốc	0135-2018-004-1	16/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
13	Nguyễn Thái Thanh	Nữ	1975	Phó Tổng Giám đốc	0402-2018-004-1	16/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
14	Trần Phú Sơn	Nam	1975	Phó Tổng Giám đốc/Giám đốc Chi	0637-2018-004-1	16/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
15	Lê Đức Trường	Nam	1976	Phó Tổng Giám đốc	0816-2018-004-1	16/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
16	Trịnh Xuân Hoà	Nam	1976		0754-2018-004-1	16/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
17	Hoàng Thị Hồng Minh	Nữ	1978		0761-2018-004-1	16/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
18	Bùi Anh Tuấn	Nam	1978	Phó Tổng Giám đốc	1067-2018-004-1	16/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
19	Maria Cristina M.Calimbas	Nữ	1968	Phó Tổng Giám đốc	1073-2018-004-1	26/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
20	Nguyễn Thùy Dương	Nữ	1978	Phó Tổng Giám đốc	0893-2018-004-1	16/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020

SL KTV	Tên kiểm toán viên	Giới tính	Năm sinh	Chức vụ	Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán	Ngày cấp	Thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán		Thời hạn thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng	
							Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc
21	Lê Thị Tuyết Mai	Nữ	1974	Phó Tổng Giám đốc	1575-2018-004-1	16/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
22	Võ Quốc Khánh	Nam	1980		1574-2018-004-1	16/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
23	Trịnh Hoàng Anh	Nam	1980	Phó Tổng Giám đốc	2071-2018-004-1	16/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
24	Đặng Phương Hà	Nữ	1979	Phó Tổng Giám đốc	2400-2018-004-1	16/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
25	Trần Mai Thảo	Nữ	1983		2466-2018-004-1	16/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
26	Trần Thị Thu Hiền	Nữ	1984		2487-2018-004-1	16/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
27	Phùng Mạnh Phú	Nam	1980		2598-2018-004-1	16/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
28	Ngô Thị Phương Nhung	Nữ	1988		3069-2019-004-1	07/11/2018	01/01/2019	31/12/2023	01/01/2020	31/12/2020
29	Trần Thanh Thúy	Nữ	1987		3076-2019-004-1	13/11/2018	01/01/2019	31/12/2023	01/01/2020	31/12/2020
30	Phạm Công Khanh	Nam	1980	Phó Tổng Giám đốc	3483-2020-004-1	29/10/2019	01/01/2020	31/12/2024	01/01/2020	31/12/2020
31	Nguyễn Thu Hằng	Nữ	1987		3342-2020-004-1	29/10/2019	01/01/2020	31/12/2024	01/01/2020	31/12/2020
32	Nguyễn Hà Lê	Nữ	1985		3484-2020-004-1	29/10/2019	01/01/2020	31/12/2024	01/01/2020	31/12/2020
33	Nguyễn Thùy Trang	Nữ	1986		3213-2020-004-1	05/11/2019	01/01/2020	31/12/2024	01/01/2020	31/12/2020

SL KTV	Tên kiểm toán viên	Giới tính	Năm sinh	Chức vụ	Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán	Ngày cấp	Thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán		Thời hạn thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng	
							Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc
34	Vũ Tiến Dũng	Nam	1986		3221-2020-004-1	05/11/2019	01/01/2020	31/12/2024	01/01/2020	31/12/2020
35	Từ Thái Sơn	Nam	1981		1543-2018-004-1	26/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
36	Dương Thị Nữ	Nữ	1988		3796-2016-004-1	24/08/2016	24/08/2016	31/12/2020	01/01/2020	31/12/2020
37	Đào Văn Thích	Nam	1988		3732-2016-004-1	03/06/2016	03/06/2016	31/12/2020	01/01/2020	31/12/2020
38	Chu Anh Dũng	Nam	1991		3814-2016-004-1	21/09/2016	21/09/2016	31/12/2020	01/01/2020	31/12/2020
39	Nguyễn Hoàng Linh	Nam	1990		3835-2016-004-1	03/06/2016	03/06/2016	31/12/2020	01/01/2020	31/12/2020
40	Nguyễn Văn Trung	Nam	1987		3847-2016-004-1	03/06/2016	03/06/2016	31/12/2020	01/01/2020	31/12/2020
41	Nguyễn Quốc Hoàng	Nam	1986		2787-2016-004-1	24/08/2016	01/01/2017	31/12/2021	01/01/2020	31/12/2020
42	Tôn Thiện Bảo Ngọc	Nữ	1990		4177-2017-004-1	07/09/2017	07/09/2017	31/12/2021	01/01/2020	31/12/2020
43	Thái Trọng Cang	Nam	1989		4139-2017-004-1	07/09/2017	07/09/2017	31/12/2021	01/01/2020	31/12/2020
44	Lý Hồng Mỹ	Nữ	1987		4175-2017-004-1	07/09/2017	07/09/2017	31/12/2021	01/01/2020	31/12/2020
45	Ngô Thị Thúy Hòa	Nữ	1988		4171-2017-004-1	07/09/2017	07/09/2017	31/12/2021	01/01/2020	31/12/2020
46	Nguyễn Thị Quỳnh	Nữ	1985		4207-2017-004-1	11/07/2017	11/07/2017	31/12/2021	01/01/2020	31/12/2020

SL KTV	Tên kiểm toán viên	Giới tính	Năm sinh	Chức vụ	Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán	Ngày cấp	Thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán		Thời hạn thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng	
							Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc
47	Nguyễn Mạnh Hùng	Nam	1986		2401-2018-004-1	16/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
4. Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học Thành phố Hồ Chí Minh (AISC)#005										
1	Phạm Văn Vinh	Nam	1965	Tổng Giám đốc/ Giám đốc Chi nhánh Đà Nẵng	0112-2018-005-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
2	Nguyễn Minh	Nam	1959	Phó Tổng Giám đốc	0612-2018-005-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
3	Đậu Nguyễn Lý Hằng	Nữ	1980		1169-2018-005-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
4	Dương Thị Phương Anh	Nữ	1973	Phó Tổng Giám đốc	0321-2018-005-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
5	Phạm Thị Thanh Mai	Nữ	1975		1044-2018-005-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
6	Nguyễn Thị Phương Thùy	Nữ	1977		1871-2018-005-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
7	Huỳnh Tiểu Phụng	Nữ	1979	Phó Tổng Giám đốc	1269-2018-005-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
8	Trần Thái Hòa	Nam	1976		1511-2018-005-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
9	Trần Hải Sơn	Nam	1984		2172-2018-005-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
10	Hà Quế Nga	Nữ	1985		2801-2019-005-1	18/10/2018	01/01/2019	31/12/2023	01/01/2020	31/12/2020
11	Lê Thị Thanh Tâm	Nữ	1984		3199-2020-005-1	07/10/2019	01/01/2020	31/12/2024	01/01/2020	31/12/2020

SL KTV	Tên kiểm toán viên	Giới tính	Năm sinh	Chức vụ	Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán	Ngày cấp	Thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán		Thời hạn thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng	
							Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc
12	Lê Hùng Dũng	Nam	1987		3174-2020-005-1	07/10/2019	01/01/2020	31/12/2024	01/01/2020	31/12/2020
13	Đào Tiến Đạt	Nam	1965	Phó Tổng Giám đốc/Giám đốc Chi nhánh Hà Nội	0078-2018-005-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
14	Vũ Khắc Chuyển	Nam	1967	Phó Giám đốc Chi nhánh Hà Nội	0160-2018-005-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
15	Nguyễn Thị Hiệp	Nữ	1981	Phó Giám đốc Chi nhánh Đà Nẵng	1401-2018-005-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
16	Hồ Thị Hà Lan	Nữ	1979		3080-2019-005-1	18/10/2018	01/01/2019	31/12/2023	01/01/2020	31/12/2020
17	Lê Thị Thùy Dương	Nữ	1985		3223-2020-005-1	07/10/2019	01/01/2020	31/12/2024	01/01/2020	31/12/2020
18	Tạ Văn Giới	Nam	1987		3497-2016-005-1	04/01/2016	04/01/2016	31/12/2020	01/01/2020	31/12/2020
19	Đỗ Thị Mai Hoa	Nữ	1988		3559-2016-005-1	01/08/2016	01/08/2016	31/12/2020	01/01/2020	31/12/2020
20	Phạm Xuân Sơn	Nam	1981	Giám đốc chi nhánh	1450-2019-005-1	29/10/2019	29/10/2019	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
5. Công ty TNHH PWC (Việt Nam) # 006										
1	Quách Thành Châu	Nam	1972	Phó Tổng Giám đốc	0875-2018-006-1	02/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
2	Nguyễn Hoàng Nam	Nam	1975	Phó Tổng Giám đốc	0849-2018-006-1	02/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
3	Ngô Thị Nhật Giao	Nữ	1985		2415-2018-006-1	02/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020

SL KTV	Tên kiểm toán viên	Giới tính	Năm sinh	Chức vụ	Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán	Ngày cấp	Thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán		Thời hạn thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng	
							Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc
4	Lại Hùng Phương	Nam	1985		2432-2018-006-1	02/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
5	Trần Thị Cẩm Tú	Nữ	1985		2713-2018-006-1	02/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
6	Lương Thị Ánh Tuyết	Nữ	1984		3048-2019-006-1	12/10/2018	01/01/2019	31/12/2023	01/01/2020	31/12/2020
7	Lê Quang Đạo	Nam	1985		2845-2019-006-1	12/10/2018	01/01/2019	31/12/2023	01/01/2020	31/12/2020
8	Trần Thị Thanh Trúc	Nữ	1978		3047-2019-006-1	12/10/2018	01/01/2019	31/12/2023	01/01/2020	31/12/2020
9	Triệu Nguyên Duy	Nam	1984		3022-2019-006-1	12/10/2018	01/01/2019	31/12/2023	01/01/2020	31/12/2020
10	Cao Thị Ngọc Loan	Nữ	1986		3030-2019-006-1	12/10/2018	01/01/2019	31/12/2023	01/01/2020	31/12/2020
11	Mai Viết Hùng Trân	Nam	1971	Phó Tổng Giám đốc	0048-2018-006-1	02/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
12	Đinh Thị Quỳnh Vân	Nữ	1968	Tổng Giám đốc	0582-2018-006-1	02/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
13	Nguyễn Phi Lan	Nữ	1972	Phó Tổng Giám đốc	0573-2018-006-1	02/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
14	Trần Hồng Kiên	Nam	1975	Phó Tổng Giám đốc	0298-2018-006-1	02/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
15	Phan Hồ Giang	Nữ	1965	Phó Tổng Giám đốc	0438-2018-006-1	02/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
16	Trần Khắc Thể	Nam	1982	Phó Tổng Giám đốc	2043-2018-006-1	02/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020

SL KTV	Tên kiểm toán viên	Giới tính	Năm sinh	Chức vụ	Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán	Ngày cấp	Thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán		Thời hạn thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng	
							Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc
17	Đỗ Đức Hậu	Nam	1985		2591-2018-006-1	02/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
18	Nguyễn Cẩm Ly	Nữ	1985		3067-2019-006-1	12/10/2018	01/01/2019	31/12/2023	01/01/2020	31/12/2020
19	Phạm Thái Hùng	Nam	1980		3444-2020-006-1	09/10/2019	01/01/2020	31/12/2024	01/01/2020	31/12/2020
20	Mai Lê Quỳnh Trang	Nữ	1986		3466-2020-006-1	09/10/2019	01/01/2020	31/12/2024	01/01/2020	31/12/2020
21	Thái Văn Cường	Nam	1987		3435-2020-006-1	09/10/2019	01/01/2020	31/12/2024	01/01/2020	31/12/2020
22	Nguyễn Vũ Anh Tuấn	Nam	1985		3631-2017-006-1	25/07/2017	25/07/2017	31/12/2020	01/01/2020	31/12/2020
23	Đỗ Thành Nhân	Nam	1988		3573-2017-006-1	25/07/2017	25/07/2017	31/12/2020	01/01/2020	31/12/2020
24	Trần Văn Thắng	Nam	1979		3586-2017-006-1	25/07/2017	25/07/2017	31/12/2020	01/01/2020	31/12/2020
25	Trần Đỗ Vy Hạ	Nữ	1985		3780-2017-006-1	25/07/2017	25/07/2017	31/12/2020	01/01/2020	31/12/2020
26	Trần Từ Mai Anh	Nữ	1985		3546-2017-006-1	25/07/2017	25/07/2017	31/12/2020	01/01/2020	31/12/2020
27	Bùi Phương Hạnh	Nữ	1987		3823-2017-006-1	25/07/2017	25/07/2017	31/12/2020	01/01/2020	31/12/2020
28	Mai Trần Bảo Anh	Nam	1988		4166-2017-006-1	20/9/2017	20/9/2017	31/12/2021	01/01/2020	31/12/2020
29	Nguyễn Đăng Bảo	Nam	1987		3891-2017-006-1	20/9/2017	20/9/2017	31/12/2021	01/01/2020	31/12/2020

SL KTV	Tên kiểm toán viên	Giới tính	Năm sinh	Chức vụ	Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán	Ngày cấp	Thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán		Thời hạn thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng	
							Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc
30	Trương Phước Lộc	Nam	1988		4173-2017-006-1	20/9/2017	20/9/2017	31/12/2021	01/01/2020	31/12/2020
31	Nguyễn Sỹ Hà	Nam	1989		4147-2017-006-1	20/9/2017	20/9/2017	31/12/2021	01/01/2020	31/12/2020
32	Lê Nam Phong	Nam	1987		3910-2017-006-1	20/9/2017	20/9/2017	31/12/2021	01/01/2020	31/12/2020
33	Phan Thị Ngọc Mai	Nữ	1991		4174-2017-006-1	20/9/2017	20/9/2017	31/12/2021	01/01/2020	31/12/2020
34	Lưu Tùng	Nam	1990		4183-2017-006-1	20/9/2017	20/9/2017	31/12/2021	01/01/2020	31/12/2020
35	Hoàng Phan Quang	Nam	1989		3839-2017-006-1	25/07/2017	25/07/2017	31/12/2020	01/01/2020	31/12/2020
36	Phạm Đức Việt	Nam	1990		3848-2017-006-1	25/07/2017	25/07/2017	31/12/2020	01/01/2020	31/12/2020
37	Võ Ngọc Huyền	Nữ	1985		2610-2018-006-1	23/11/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
38	Nguyễn Thành Trung	Nam	1977		0870-2019-006-1	12/10/2018	01/01/2019	31/12/2023	01/01/2020	31/12/2020
39	Giang Bảo Châu	Nữ	1983		2226-2019-006-1	12/10/2018	01/01/2019	31/12/2023	01/01/2020	31/12/2020
40	Nghiêm Hoàng Lan	Nữ	1980		2405-2019-006-1	12/10/2018	01/01/2019	31/12/2023	01/01/2020	31/12/2020
41	Trần Thị Kim Ngọc	Nữ	1987		2755-2019-006-1	12/10/2018	01/01/2019	31/12/2023	01/01/2020	31/12/2020
6. Công ty TNHH KPMG #007										

SL KTV	Tên kiểm toán viên	Giới tính	Năm sinh	Chức vụ	Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán	Ngày cấp	Thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán		Thời hạn thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng	
							Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc
1	Wang Toon Kim	Nam	1973	Phó Tổng Giám đốc	0557-2018-007-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
2	Trần Anh Quân	Nam	1975	Phó Tổng Giám đốc	0306-2018-007-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
3	Đàm Xuân Lâm	Nam	1972	Phó Tổng Giám đốc	0861-2018-007-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
4	Lê Việt Hùng	Nam	1975		0296-2018-007-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
5	Khúc Thị Minh Tân	Nữ	1969		1358-2018-007-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
6	Lê Thái Hường	Nữ	1982		2038-2018-007-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
7	Trương Tuyết Mai	Nữ	1985		2594-2019-007-1	28/10/2018	01/01/2019	31/12/2023	01/01/2020	31/12/2020
8	Phạm Thị Thùy Linh	Nữ	1982		3065-2019-007-1	28/10/2018	01/01/2019	31/12/2023	01/01/2020	31/12/2020
9	Phan Mỹ Linh	Nữ	1983		3064-2019-007-1	28/10/2018	01/01/2019	31/12/2023	01/01/2020	31/12/2020
10	Đoàn Thanh Toàn	Nam	1984		3073-2019-007-1	28/10/2018	01/01/2019	31/12/2023	01/01/2020	31/12/2020
11	Nguyễn Thị Việt Hòa	Nữ	1986		3062-2019-007-1	28/10/2018	01/01/2019	31/12/2023	01/01/2020	31/12/2020
12	Warrick Antony Cleine	Nam	1971	Tổng Giám đốc	0243-2018-007-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
13	Chong Kwang Puay	Nam	1971	Phó Tổng Giám đốc	0864-2018-007-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020

SL KTV	Tên kiểm toán viên	Giới tính	Năm sinh	Chức vụ	Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán	Ngày cấp	Thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán		Thời hạn thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng	
							Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc
14	Chang Hung Chun	Nam	1973	Phó Tổng Giám đốc	0863-2018-007-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
15	Auvarin Phor	Nam	1976	Phó Tổng Giám đốc	2252-2018-007-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
16	Nelson Rodriguez Casihan	Nam	1975		2225-2018-007-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
17	Nguyễn Thanh Nghị	Nam	1971	Phó Tổng Giám đốc	0304-2018-007-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
18	Lâm Thị Ngọc Hào	Nữ	1976	Phó Tổng Giám đốc	0866-2018-007-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
19	Trần Đình Vinh	Nam	1974	Phó Tổng Giám đốc	0339-2018-007-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
20	Hà Vũ Định	Nam	1975	Phó Tổng Giám đốc	0414-2018-007-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
21	Trương Vĩnh Phúc	Nam	1980	Phó Tổng Giám đốc	1901-2018-007-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
22	Nguyễn Anh Tuấn	Nam	1974		0436-2018-007-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
23	Phạm Huy Cường	Nam	1985		2675-2019-007-1	28/10/2018	01/01/2019	31/12/2023	01/01/2020	31/12/2020
24	Nguyễn Hồ Khánh Tân	Nữ	1982		3458-2020-007-1	01/10/2019	01/01/2020	31/12/2024	01/01/2020	31/12/2020
25	Trần Thị Hà Thu	Nữ	1986		3496-2020-007-1	01/10/2019	01/01/2020	31/12/2024	01/01/2020	31/12/2020
26	Lê Hoàng Mai	Nữ	1987		3486-2020-007-1	01/10/2019	01/01/2020	31/12/2024	01/01/2020	31/12/2020

SL KTV	Tên kiểm toán viên	Giới tính	Năm sinh	Chức vụ	Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán	Ngày cấp	Thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán		Thời hạn thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng	
							Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc
27	Nguyễn Thùy Trang	Nữ	1984		3846-2017-007-1	22/02/2017	22/02/2017	31/12/2021	01/01/2020	31/12/2020
28	Vũ Thu Thủy	Nữ	1984		3761-2017-007-1	22/02/2017	22/02/2017	31/12/2021	01/01/2020	31/12/2020
29	Trần Thị Lệ Hằng	Nữ	1982		3782-2017-007-1	16/10/2017	16/10/2017	31/12/2021	01/01/2020	31/12/2020
30	Mã Hồng Kim	Nữ	1986		3028-2017-007-1	22/02/2017	22/02/2017	31/12/2021	01/01/2020	31/12/2020
31	Nguyễn Thị Thùy	Nữ	1987		3463-2017-007-1	22/02/2017	22/02/2017	31/12/2021	01/01/2020	31/12/2020
32	Phạm Thị Hoàng Anh	Nữ	1984		3434-2017-007-1	22/02/2017	22/02/2017	31/12/2021	01/01/2020	31/12/2020
7. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C #008										
1	Võ Hùng Tiến	Nam	1961	Tổng Giám đốc	0083-2018-008-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
2	Bùi Văn Khả	Nam	1959	Phó Tổng Giám đốc	0085-2018-008-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
3	Lý Quốc Trung	Nam	1972	Phó Tổng Giám đốc	0099-2018-008-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
4	Hồ Văn Tùng	Nam	1966		0092-2018-008-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
5	Dương Hồng Phúc	Nam	1966		0093-2018-008-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
6	Đỗ Thị Mai Loan	Nữ	1964		0090-2018-008-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020

SL KTV	Tên kiểm toán viên	Giới tính	Năm sinh	Chức vụ	Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán	Ngày cấp	Thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán		Thời hạn thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng	
							Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc
7	Phan Vũ Công Bá	Nam	1967		0197-2018-008-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
8	Nguyễn Hoàng Yến	Nữ	1965		0088-2018-008-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
9	Nguyễn Thị Ngọc Quỳnh	Nữ	1973		0327-2018-008-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
10	Phạm Hoa Đăng	Nam	1967		0954-2018-008-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
11	Lê Thị Thu Nga	Nữ	1980		1182-2018-008-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
12	Nguyễn Thị Phước Tiên	Nữ	1980		1199-2018-008-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
13	Nguyễn Phước Hồng Hạnh	Nữ	1984		2058-2018-008-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
14	Hoàng Thái Vượng	Nam	1985		2129-2018-008-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
15	Dương Thị Hồng Hương	Nữ	1985		2095-2018-008-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
16	Bùi Ngọc Hải	Nam	1972		2208-2018-008-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
17	Nguyễn Chí Dũng	Nam	1971	Phó Tổng Giám đốc	0100-2018-008-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
18	Nguyễn Minh Trí	Nam	1966	Phó Tổng Giám đốc	0089-2018-008-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
19	Lê Thị Thu Hiền	Nữ	1968		0095-2018-008-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020

SL KTV	Tên kiểm toán viên	Giới tính	Năm sinh	Chức vụ	Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán	Ngày cấp	Thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán		Thời hạn thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng	
							Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc
20	Nguyễn Ngọc Thành	Nam	1979		1195-2018-008-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
21	Phan Như Phong	Nam	1971		1818-2018-008-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
22	Nguyễn Quang Châu	Nam	1985		2607-2018-008-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
23	Võ Thành Công	Nam	1976		1033-2018-008-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
24	Trần Thị Thùy Quyên	Nữ	1982		1539-2018-008-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
25	Lương Anh Vũ	Nam	1984		1832-2018-008-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
26	Lê Hữu Phúc	Nam	1960		1236-2018-008-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
27	Nguyễn Hoàng Đức	Nam	1976	Phó TGD/Giám đốc Chi nhánh Hà Nội	0368-2018-008-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
28	Nguyễn Thị Tư	Nữ	1968	Phó Giám đốc Chi nhánh Hà Nội	0059-2018-008-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
29	Nguyễn Văn Sâm	Nam	1966		0447-2018-008-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
30	Trần Anh Tuấn	Nam	1981		1708-2018-008-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
31	Lê Văn Khoa	Nam	1982		1794-2018-008-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
32	Trần Kim Anh	Nam	1983		1907-2018-008-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020

SL KTV	Tên kiểm toán viên	Giới tính	Năm sinh	Chức vụ	Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán	Ngày cấp	Thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán		Thời hạn thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng	
							Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc
33	Nguyễn Văn Kiên	Nam	1971	Phó Tổng Giám đốc/Giám đốc Chi	0192-2018-008-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
34	Phan Thị Ngọc Trâm	Nữ	1976	Phó Giám đốc Chi nhánh Nha Trang	0979-2018-008-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
35	Hàng Quỳnh Hạnh	Nữ	1979		0963-2018-008-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
36	Nguyễn Thị Kim Hồng	Nữ	1982		1513-2018-008-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
37	Nguyễn Hữu Danh	Nam	1976	Phó Giám đốc CN Cần Thơ	1242-2018-008-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
38	Nguyễn Thị Bé Ghí	Nữ	1982		2646-2018-008-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
39	Nguyễn Ngọc Quyên	Nữ	1986		2616-2018-008-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
40	Vũ Minh Khôi	Nam	1987		2897-2020-008-1	14/10/2019	01/01/2020	31/12/2024	01/01/2020	31/12/2020
41	Nguyễn Thị Minh Hà	Nữ	1987		2743-2020-008-1	14/10/2019	01/01/2020	31/12/2024	01/01/2020	31/12/2020
42	Trần Thị Cẩm Vân	Nữ	1987		3215-2020-008-1	14/10/2019	01/01/2020	31/12/2024	01/01/2020	31/12/2020
43	Nguyễn Quốc Ngữ	Nam	1982	Giám đốc chi nhánh Cần Thơ	3089-2020-008-1	14/10/2019	01/01/2020	31/12/2024	01/01/2020	31/12/2020
44	Hồ Thị Kim Phi	Nữ	1988		3136-2020-008-1	14/10/2019	01/01/2020	31/12/2024	01/01/2020	31/12/2020
45	Trần Bảo Thanh	Nữ	1988		3154-2020-008-1	14/10/2019	01/01/2020	31/12/2024	01/01/2020	31/12/2020

SL KTV	Tên kiểm toán viên	Giới tính	Năm sinh	Chức vụ	Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán	Ngày cấp	Thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán		Thời hạn thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng	
							Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc
46	Trần Thanh Thảo	Nữ	1979		0932-2017-008-1	26/10/2017	26/10/2017	31/12/2021	01/01/2020	31/12/2020
47	Lê Trọng Toàn	Nam	1986		2963-2020-008-1	14/10/2019	01/01/2020	31/12/2024	01/01/2020	31/12/2020
48	Phan Cao Huyền	Nữ	1989		3523-2016-008-1	28/10/2016	28/10/2016	31/12/2020	01/01/2020	31/12/2020
49	Phạm Huỳnh Anh Thư	Nữ	1989		3537-2016-008-1	28/10/2016	28/10/2016	31/12/2020	01/01/2020	31/12/2020
50	Phạm Mỹ Tuyên	Nữ	1986		3596-2016-008-1	28/10/2016	28/10/2016	31/12/2020	01/01/2020	31/12/2020
51	Nguyễn Thị Thanh Huyền	Nữ	1988		3707-2016-008-1	28/10/2016	28/10/2016	31/12/2020	01/01/2020	31/12/2020
52	Nguyễn Thùy Trang	Nữ	1988		3592-2016-008-1	28/10/2016	28/10/2016	31/12/2020	01/01/2020	31/12/2020
53	Phạm Thị Tố Như	Nữ	1986		3574-2016-008-1	28/10/2016	28/10/2016	31/12/2020	01/01/2020	31/12/2020
54	Nguyễn Hữu Nghi	Nam	1988		3132-2020-008-1	14/10/2019	01/01/2020	31/12/2024	01/01/2020	31/12/2020
8. Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam #009										
1	Đặng Thị Mỹ Vân	Nữ	1965	Tổng Giám đốc	0173-2018-009-1	05/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
2	Bùi Tuyết Vân	Nữ	1967	Phó Tổng Giám đốc	0071-2018-009-1	05/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
3	Nguyễn Thị Thanh Minh	Nữ	1954		0068-2018-009-1	05/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020

SL KTV	Tên kiểm toán viên	Giới tính	Năm sinh	Chức vụ	Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán	Ngày cấp	Thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán		Thời hạn thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng	
							Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc
4	Phạm Thị Ngọc Liên	Nữ	1980	Phó Tổng Giám đốc	1180-2018-009-1	05/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
5	Nguyễn Ngọc Thùy Dung	Nữ	1984		2782-2019-009-1	29/10/2018	01/01/2019	31/12/2023	01/01/2020	31/12/2020
6	Phan Thị Mỹ Huệ	Nữ	1963		0536-2015-009-1	28/09/2015	01/01/2016	31/12/2020	01/01/2020	31/12/2020
7	Trang Đắc Nha	Nam	1981	Phó Tổng Giám đốc/Giám đốc CN	2111-2018-009-1	05/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
8	Nguyễn Thị Ngọc Bích	Nữ	1975	Phó Giám đốc CN Cần Thơ	0600-2018-009-1	05/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
9	Lê Thanh Vũ	Nam	1976		2734-2018-009-1	05/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
10	Nguyễn Thị Mỹ Ngọc	Nữ	1985		2860-2019-009-1	29/10/2018	01/01/2019	31/12/2023	01/01/2020	31/12/2020
11	Ong Thế Đức	Nam	1978	Giám đốc CN phía Bắc	0855-2018-009-1	05/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
12	Lê Viết Cường	Nam	1984	Phó Giám đốc CN phía Bắc	2478-2018-009-1	05/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
13	Huỳnh Tấn Phát	Nam	1965	Giám đốc chi nhánh miền Trung	2732-2018-009-1	05/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
14	Lê Ngọc Hải	Nam	1955		0179-2018-009-1	05/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
15	Nguyễn Trung Thành	Nam	1981		1673-2018-009-1	05/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
16	Đỗ Chí Liễu	Nam	1983		3233-2020-009-1	16/10/2019	01/01/2020	31/12/2024	01/01/2020	31/12/2020

SL KTV	Tên kiểm toán viên	Giới tính	Năm sinh	Chức vụ	Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán	Ngày cấp	Thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán		Thời hạn thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng	
							Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc
17	Phạm Tuấn Vũ	Nam	1982	Phó Giám đốc CN phía Bắc	2030-2018-009-1	05/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
18	Nguyễn Thị Thùy Trang	Nữ	1988		4128-2017-009-1	14/08/017	14/08/017	31/12/2021	01/01/2020	31/12/2020
19	Hồng Dương Sơn	Nam	1976		0852-2019-009-1	11/10/2019	11/10/2019	31/12/2023	01/01/2020	31/12/2020
20	Đặng Ngọc Khánh	Nam	1984		2505-2019-009-1	05/9/2019	05/9/2019	31/12/2023	01/01/2020	31/12/2020
9. Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC # 010										
1	Phan Xuân Vạn	Nam	1964	Tổng Giám đốc	0102-2018-010-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
2	Lê Khắc Minh	Nam	1957	Phó Tổng Giám đốc	0103-2018-010-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
3	Trương Ngọc Thu	Nam	1964		0105-2018-010-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
4	Trần Thị Phương Lan	Nữ	1975		0396-2018-010-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
5	Huỳnh Thị Loan	Nữ	1968		0203-2018-010-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
6	Trần Thị Thu Hiền	Nữ	1974		0753-2018-010-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
7	Lâm Quang Tú	Nam	1977		1031-2018-010-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
8	Ngô Thị Kim Anh	Nữ	1980		1100-2018-010-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020

SL KTV	Tên kiểm toán viên	Giới tính	Năm sinh	Chức vụ	Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán	Ngày cấp	Thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán		Thời hạn thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng	
							Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc
9	Đinh Thị Ngọc Thùy	Nữ	1981		1463-2018-010-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
10	Trần Thị Nở	Nữ	1980		1135-2018-010-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
11	Nguyễn Thị Quỳnh Hương	Nữ	1979		1321-2018-010-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
12	Đỗ Thị Thanh Vân	Nữ	1982		1483-2018-010-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
13	Nguyễn Thị Phương Nhung	Nữ	1983		1610-2018-010-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
14	Nguyễn Thị Thúy	Nữ	1983		1622-2018-010-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
15	Nguyễn Thị Ánh Nga	Nữ	1976	Giám đốc CN Tp Hồ Chí Minh	0809-2018-010-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
16	Lê Văn Cảnh	Nam	1980		2725-2018-010-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
17	Đỗ Thị Phượng Thủy	Nữ	1984		2970-2019-010-1	05/10/2018	01/01/2019	31/12/2023	01/01/2020	31/12/2020
18	Hà Minh Long	Nam	1979	Giám đốc Chi nhánh Hà Nội	1221-2018-010-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
19	Nguyễn Văn Thiện	Nam	1985		3108-2020-010-1	01/10/2019	01/01/2020	31/12/2024	01/01/2020	31/12/2020
20	Thái Thị Ánh Nhung	Nữ	1987		3313-2020-10-1	01/10/2019	01/01/2020	31/12/2024	01/01/2020	31/12/2020
21	Dương Thị Vân Thanh	Nữ	1988		3671-2016-010-1	18/07/2016	18/07/2016	31/12/2020	01/01/2020	31/12/2020

SL KTV	Tên kiểm toán viên	Giới tính	Năm sinh	Chức vụ	Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán	Ngày cấp	Thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán		Thời hạn thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng	
							Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc
22	Phạm Thị Tươi	Nữ	1989		3669-2016-010-1	16/08/2016	16/08/2016	31/12/2020	01/01/2020	31/12/2020
23	Mai Bình Thanh	Nam	1974		2068-2018-010-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
24	Dương Thị Hằng	Nữ	1990		3947-2017-010-1	28/7/2017	28/7/2017	31/12/2021	01/01/2020	31/12/2020
25	Nguyễn Thế Vinh	Nam	1986		4130-2017-010-1	28/7/2017	28/7/2017	31/12/2021	01/01/2020	31/12/2020
26	Nguyễn Thị Nhật Oanh	Nữ	1989		4031-2017-010-1	28/7/2017	28/7/2017	31/12/2021	01/01/2020	31/12/2020
27	Phan Văn Sĩ	Nam	1988		4040-2017-010-1	28/7/2017	28/7/2017	31/12/2021	01/01/2020	31/12/2020
10. Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán Hà Nội (#016)										
1	Lê Văn Dò	Nam	1960	Tổng Giám đốc	0231-2018-016-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
2	Nguyễn Thị Phần	Nữ	1971		0928-2018-016-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
3	Đặng Ngọc Phần	Nam	1978		2459-2018-016-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
4	Nguyễn Minh Tuệ	Nữ	1976		2726-2018-016-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
5	Nguyễn Thị Thúy Nga	Nữ	1976		0925-2018-016-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
6	Đào Vân Anh	Nữ	1978		1365-2018-016-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020

SL KTV	Tên kiểm toán viên	Giới tính	Năm sinh	Chức vụ	Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán	Ngày cấp	Thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán		Thời hạn thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng	
							Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc
7	Trần Ngọc Huân	Nam	1972		3517-2020-016-1	05/11/2019	01/01/2020	31/12/2024	01/01/2020	31/12/2020
8	Nguyễn Thị Thanh Loan	Nữ	1981		3510-2020-016-1	05/11/2019	01/01/2020	31/12/2024	01/01/2020	31/12/2020
9	Vũ Thị Hoài Trâm	Nữ	1983		2384-2019-016-1	07/11/2018	01/01/2019	31/12/2023	01/01/2020	31/12/2020
10	Nguyễn Thị Hải	Nữ	1986		3398-2020-016-1	05/11/2019	01/01/2020	31/12/2024	01/01/2020	31/12/2020
11	Phạm Thu Thảo	Nữ	1985	Giám đốc chi nhánh Sài Gòn	3256-2020-016-1	05/11/2019	01/01/2020	31/12/2024	01/01/2020	31/12/2020
12	Nguyễn Tuy	Nam	1937	Giám đốc chi nhánh Cầu Giấy - Hà Nội	0384-2018-016-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
13	Lê Văn Tuấn	Nam	1978	Giám đốc Chi nhánh Hải Phòng	1695-2018-016-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
14	Tô Quang Tùng	Nam	1971	Giám đốc Chi nhánh Tp Hồ Chí Minh	0270-2018-016-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
15	Hồ Đình Phúc	Nam	1976		1268-2018-016-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
16	Nguyễn Thị Lệ Hồng Thu	Nữ	1984		2659-2018-016-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
17	Trần Văn Dũng	Nam	1979	Giám đốc chi nhánh Thanh Xuân - Hà Nội	2006-2018-016-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
18	Lê Văn Hưng	Nam	1987	Giám đốc chi nhánh Miền Trung	3746-2016-016-1	12/08/2016	12/08/2016	31/12/2020	01/01/2020	31/12/2020
19	Nguyễn Ngọc Tĩnh	Nam	1964	Chủ tịch Hội đồng thành viên	0132-2018-016-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020

SL KTV	Tên kiểm toán viên	Giới tính	Năm sinh	Chức vụ	Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán	Ngày cấp	Thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán		Thời hạn thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng	
							Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc
20	Nguyễn Thị Gấm	Nữ	1972		1082-2018-016-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
11. Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam (#026)										
1	Đặng Xuân Cảnh	Nam	1959	Tổng Giám đốc	0067-2018-026-1	16/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
2	Lục Thị Vân	Nữ	1968	Phó Tổng Giám đốc	0172-2018-026-1	16/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
3	Lê Khánh Lâm	Nam	1969	Phó Tổng Giám đốc	0267-2018-026-1	16/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
4	Đặng Thị Hồng Loan	Nữ	1973	Phó Tổng Giám đốc	0425-2018-026-1	16/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
5	Nguyễn Thị Liên Hương	Nữ	1981	Giám đốc nghiệp vụ	1517-2018-026-1	16/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
6	Đặng Thị Trúc Phương	Nữ	1983		1724-2017-026-1	22/02/2017	22/02/2017	31/12/2021	01/01/2020	31/12/2020
7	Nguyễn Thụy Nhã Vy	Nữ	1982		1875-2018-026-1	16/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
8	Trịnh Thanh Thanh	Nữ	1986		2820-2020-026-1	31/10/2019	01/01/2020	31/12/2024	01/01/2020	31/12/2020
9	Lý Trung Thành	Nam	1985		2822-2020-026-1	31/10/2019	01/01/2020	31/12/2024	01/01/2020	31/12/2020
10	Hoàng Thị Thu Trang	Nữ	1986		3260-2020-026-1	31/10/2019	01/01/2020	31/12/2024	01/01/2020	31/12/2020
11	Phan Thị Thu Hường	Nữ	1987		3124-2020-026-1	31/10/2019	01/01/2020	31/12/2024	01/01/2020	31/12/2020

SL KTV	Tên kiểm toán viên	Giới tính	Năm sinh	Chức vụ	Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán	Ngày cấp	Thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán		Thời hạn thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng	
							Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc
12	Lê Võ Thùy Linh	Nữ	1989		3525-2016-026-1	20/12/2016	20/12/2016	31/12/2020	01/01/2020	31/12/2020
13	Phan Hoài Nam	Nam	1989		3527-2016-026-1	20/12/2016	20/12/2016	31/12/2020	01/01/2020	31/12/2020
14	Nguyễn Thành Lâm	Nam	1974	Giám đốc Chi nhánh Hà Nội	0299-2018-026-1	16/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
15	Lê Văn Hoài	Nam	1943		0023-2018-026-1	16/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
16	Hoàng Thị Vinh	Nữ	1982		1678-2018-026-1	16/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
17	Trần Dương Nghĩa	Nam	1981	Giám đốc Chi nhánh miền Trung	1309-2018-026-1	16/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
18	Kim Văn Việt	Nam	1979	Phó Giám đốc chi nhánh miền Trung	1486-2018-026-1	16/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
19	Trần Thị Như Phương	Nữ	1985		2293-2018-026-1	02/02/2018	02/02/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
20	Huỳnh Thị Bích Liễu	Nữ	1988		3902-2018-026-1	12/12/2017	12/12/2017	31/12/2021	01/01/2020	31/12/2020
21	Trần Quang Huy	Nam	1988		4152-2018-026-1	12/12/2017	12/12/2017	31/12/2021	01/01/2020	31/12/2020
12. Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam (VAE) #034										
1	Trần Quốc Tuấn	Nam	1970	Tổng Giám đốc	0148-2018-034-1	16/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
2	Phạm Ngọc Toàn	Nam	1944	Phó Tổng Giám đốc	0024-2018-034-1	16/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020

SL KTV	Tên kiểm toán viên	Giới tính	Năm sinh	Chức vụ	Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán	Ngày cấp	Thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán		Thời hạn thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng	
							Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc
3	Phạm Hùng Sơn	Nam	1975	Phó Tổng Giám đốc	0813-2018-034-1	16/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
4	Nguyễn Thị Hồng Vân	Nữ	1979	Giám đốc	0946-2018-034-1	16/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
5	Ngô Bá Duy	Nam	1980	Giám đốc	1107-2018-034-1	16/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
6	Đặng Thị Thu Huyền	Nữ	1977	Phó Giám đốc	1410-2018-034-1	16/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
7	Lê Thị Thu Hằng	Nữ	1972	Phó Giám đốc	0440-2018-034-1	16/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
8	Huỳnh Văn Dũng	Nam	1969	Phó Tổng Giám đốc/ Giám đốc Chi nhánh	0047-2018-034-1	16/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
9	Âu Dương Uyên Phần	Nữ	1972	Phó Giám đốc Chi nhánh Tp Hồ Chí	1347-2018-034-1	16/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
10	Bùi Trần Việt	Nam	1979	Giám đốc	1485-2018-034-1	16/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
11	Nguyễn Vũ Huy	Nam	1982	Phó Giám đốc	2327-2018-034-1	16/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
12	Phạm Thị Hiền	Nữ	1986	Phó Giám đốc	2449-2018-034-1	16/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
13	Cao Việt Hồng	Nữ	1975		1231-2015-034-1	15/12/2015	01/01/2016	31/12/2020	01/01/2020	31/12/2020
14	Ngô Bá Thiêm	Nam	1985		3422-2020-034-1	01/10/2019	01/01/2020	31/12/2024	01/01/2020	31/12/2020
15	Đoàn Thị Cẩm Ngân	Nữ	1981		3188-2020-034-1	01/10/2019	01/01/2020	31/12/2024	01/01/2020	31/12/2020

SL KTV	Tên kiểm toán viên	Giới tính	Năm sinh	Chức vụ	Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán	Ngày cấp	Thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán		Thời hạn thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng	
							Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc
16	Đặng Thị Thu Hằng	Nữ	1983		3744-2016-034-1	07/07/2016	07/07/2016	31/12/2020	01/01/2020	31/12/2020
17	Phạm Thanh Ngọc	Nữ	1977	Phó Tổng Giám đốc	1011-2018-034-1	16/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
13. Công ty TNHH Kiểm toán Tư vấn Đất Việt (#037)										
1	Võ Thế Hoàng	Nam	1971	Tổng Giám đốc	0484-2018-037-1	25/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
2	Nguyễn Cao Hoài Thu	Nữ	1974	Phó Tổng Giám đốc	0474-2018-037-1	25/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
3	Nguyễn Thị Thơm	Nữ	1972		0787-2018-037-1	25/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
4	Lê Thị Bích Ngọc	Nữ	1964		1817-2018-037-1	25/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
5	Nguyễn Đức Tấn	Nam	1984		2666-2018-037-1	25/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
6	Nguyễn Văn Tài	Nam	1978		1270-2018-037-1	25/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
7	Nguyễn Ngọc Tú	Nam	1985	Giám đốc chi nhánh Hà Nội	2305-2018-037-1	25/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
8	Hoàng Đình Hải	Nam	1985	Phó Giám đốc Chi nhánh Hà Nội	2282-2018-037-1	25/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
9	Lê Thế Thanh	Nam	1980		2372-2018-037-1	25/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
10	Nguyễn Đình Thăng	Nam	1983		1624-2018-037-1	25/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020

SL KTV	Tên kiểm toán viên	Giới tính	Năm sinh	Chức vụ	Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán	Ngày cấp	Thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán		Thời hạn thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng	
							Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc
11	Phạm Thanh Tùng	Nam	1985		2304-2018-037-1	25/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
12	Chu Ngọc Tuấn	Nam	1986		3107-2020-037-1	01/10/2019	01/01/2020	31/12/2024	01/01/2020	31/12/2020
13	Hoàng Thị Hồng Thanh	Nữ	1978		1451-2019-037-1	25/10/2018	01/01/2019	31/12/2023	01/01/2020	31/12/2020
14	Nguyễn Thành Nam	Nam	1982		3528-2016-037-1	12/07/2016	12/07/2016	31/12/2020	01/01/2020	31/12/2020
15	Ngô Minh Lập	Nam	1984		3567-2017-037-1	11/01/2017	11/01/2017	31/12/2020	01/01/2020	31/12/2020
16	Nguyễn Mai Lan	Nữ	1980	GD chi nhánh Miền Bắc	1425-2018-037-1	12/10/2018	12/10/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
17	Nguyễn Ngọc Quang	Nam	1986	Phó GD chi nhánh Miền Bắc	4036-2019-037-1	03/10/2019	03/10/2019	31/12/2021	01/01/2020	31/12/2020
18	Trương Thị Hoài Anh	Nữ	1986		2446-2019-037-1	26/06/2019	26/06/2019	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
19	Vũ Trường Giang	Nam	1983		4145-2017-037-1	25/10/2017	25/10/2017	31/12/2021	01/01/2020	31/12/2020
14. Công ty TNHH Kiểm toán BDO # 038										
1	Mai Lan Phương	Nữ	1961	Tổng Giám đốc	0077-2018-038-1	03/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
2	Phạm Tiến Hùng	Nam	1978	Phó Tổng Giám đốc	0752-2018-038-1	03/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
3	Bùi Văn Vương	Nam	1978	Phó Tổng Giám đốc	0780-2018-038-1	03/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020

SL KTV	Tên kiểm toán viên	Giới tính	Năm sinh	Chức vụ	Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán	Ngày cấp	Thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán		Thời hạn thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng	
							Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc
4	Nguyễn Thị Thúy Nga	Nữ	1974	Giám đốc Chi nhánh	0428-2018-038-1	03/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
5	Nguyễn Thủy Hoa	Nữ	1975	Phó Giám đốc Chi nhánh	0423-2018-038-1	03/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
6	Trần Thị Mai Hương	Nữ	1975	Phó Giám đốc Chi nhánh	0417-2018-038-1	03/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
7	Phạm Thị Vân	Nữ	1982		1830-2018-038-1	03/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
8	Nguyễn Thị Thanh	Nữ	1971		0185-2018-038-1	03/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
9	Lê Thị Minh Hồng	Nữ	1984		1922-2018-038-1	03/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
10	Vũ Thu Hương	Nữ	1985		2096-2018-038-1	03/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
11	Vũ Thị Thu Hương	Nữ	1973		1041-2018-038-1	03/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
12	Trương Thị Hường	Nữ	1975		1042-2018-038-1	03/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
13	Phạm Thị Tú	Nữ	1983		2581-2018-038-1	03/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
14	Nguyễn Thị Lan Hoa	Nữ	1979		2003-2018-038-1	03/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
15	Nguyễn Tuấn Anh	Nam	1984		1906-2018-038-1	01/02/2018	01/02/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
16	Nguyễn Thị Đức	Nữ	1983		2391-2019-038-1	14/11/2018	01/01/2019	31/12/2023	01/01/2020	31/12/2020

SL KTV	Tên kiểm toán viên	Giới tính	Năm sinh	Chức vụ	Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán	Ngày cấp	Thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán		Thời hạn thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng	
							Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc
17	Phạm Hồng Minh	Nữ	1987		3356-2020-038-1	31/10/2019	01/01/2020	31/12/2024	01/01/2020	31/12/2020
18	Trần Quỳnh Trang	Nữ	1989		3680-2016-038-1	25/08/2016	25/08/2016	31/12/2020	01/01/2020	31/12/2020
19	Vũ Thị Bích	Nữ	1986		3104-2017-038-1	28/02/2017	28/02/2017	31/12/2021	01/01/2020	31/12/2020
20	Vũ Thị Thu Hằng	Nữ	1982		4007-2017-038-1	02/08/2017	02/08/2017	31/12/2021	01/01/2020	31/12/2020
15. Công ty TNHH Kiểm toán DFK Việt Nam (#042)										
1	Nguyễn Lương Nhân	Nam	1969	Giám đốc	0182-2018-042-1	16/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
2	Đặng Thị Thùy Trang	Nữ	1980		2063-2018-042-1	16/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
3	Phạm Thế Hưng	Nam	1974	Giám đốc chi nhánh Hà Nội	0495-2018-042-1	16/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
4	Nguyễn Tiến Dũng	Nam	1977	Phó Giám đốc chi nhánh Hà Nội	0800-2018-042-1	16/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
5	Vũ Văn Sang	Nam	1977		1986-2018-042-1	16/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
6	Nguyễn Thanh Tuấn	Nam	1985		2301-2018-042-1	16/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
7	Nguyễn Anh Tuấn	Nam	1979	Phó Giám đốc	0985-2018-042-1	16/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
8	Lê Đình Huyền	Nam	1980		1756-2018-042-1	16/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020

SL KTV	Tên kiểm toán viên	Giới tính	Năm sinh	Chức vụ	Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán	Ngày cấp	Thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán		Thời hạn thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng	
							Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc
9	Nguyễn Cảnh	Nam	1979	Giám đốc chi nhánh Bình Dương	1239-2018-042-1	16/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
10	Trần Thị Thanh Xuân	Nữ	1982	Phó Giám đốc chi nhánh Bình Dương	1849-2018-042-1	16/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
11	Bùi Văn Bổng	Nam	1966	Phó Giám đốc	0177-2018-042-1	16/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
12	Nguyễn Thị Minh Tâm	Nữ	1977		1054-2018-042-1	16/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
13	Phạm Thị Quỳnh Dung	Nữ	1985		2846-2020-042-1	05/11/2019	01/01/2020	31/12/2024	01/01/2020	31/12/2020
14	Nguyễn Ngọc Tịnh	Nam	1985		3200-2020-042-1	05/11/2019	01/01/2020	31/12/2024	01/01/2020	31/12/2020
15	Trịnh Hồng Khánh	Nam	1986		2792-2020-042-1	05/11/2019	01/01/2020	31/12/2024	01/01/2020	31/12/2020
16	Phạm Đức Thắng	Nam	1987		3208-2020-042-1	05/11/2019	01/01/2020	31/12/2024	01/01/2020	31/12/2020
17	Phan Đức Danh	Nam	1984		2080-2017-042-1	07/12/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
16. Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Thăng Long - T.D.K (#045)										
1	Từ Quỳnh Hạnh	Nữ	1961	Tổng Giám đốc	0313-2018-045-1	16/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
2	Nguyễn Tiến Thành	Nam	1981		1706-2018-045-1	16/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
3	Nguyễn Văn Dụng	Nam	1957	Phó Tổng Giám đốc/ Giám đốc chi nhánh	0346-2018-045-1	16/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020

SL KTV	Tên kiểm toán viên	Giới tính	Năm sinh	Chức vụ	Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán	Ngày cấp	Thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán		Thời hạn thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng	
							Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc
4	Lê Quý Hải	Nam	1958		0457-2018-045-1	16/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
5	Nguyễn Công Thiện	Nam	1959		0221-2018-045-1	16/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
6	Đào Ngọc Hoàng	Nam	1964	Giám đốc chi nhánh tại Tp Đà Nẵng	0106-2018-045-1	16/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
7	Phạm Thị Minh Hà	Nữ	1985		2278-2018-045-1	16/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
8	Nguyễn Xuân Bình	Nam	1980		2476-2019-045-1	18/10/2018	01/01/2019	31/12/2023	01/01/2020	31/12/2020
9	Nguyễn Hoàng Vụ	Nam	1982	Giám đốc chi nhánh khu vực miền Bắc	2004-2018-045-1	16/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
10	Nguyễn Thị Minh Ngọc	Nữ	1987	Phó Giám đốc chi nhánh khu vực miền	2900-2019-045-1	18/10/2018	01/01/2019	31/12/2023	01/01/2020	31/12/2020
11	Phan Văn Thuận	Nam	1980	Phó Tổng Giám đốc/ Giám đốc chi nhánh	2024-2018-045-1	16/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
12	Nguyễn Xuân Thúy	Nam	1980	Giám đốc chi nhánh Long Biên	2574-2018-045-1	16/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
13	Nguyễn Võ Hưng Thịnh	Nam	1983		2826-2020-045-1	01/10/2019	01/01/2020	31/12/2024	01/01/2020	31/12/2020
14	Vũ Kim Hồng	Nam	1983	Giám đốc chi nhánh Miền Bắc	3703-2016-045-1	03/10/2016	03/10/2016	31/12/2020	01/01/2020	31/12/2020
15	Nguyễn Thị Thu Huyền	Nữ	1983		3708-2018-045-1	12/07/2018	12/07/2018	31/12/2020	01/01/2020	31/12/2020
16	Nguyễn Đình Cửa	Nam	1985	Giám đốc chi nhánh Hà Nội	3388-2016-045-1	07/12/2016	07/12/2016	31/12/2020	01/01/2020	31/12/2020

SL KTV	Tên kiểm toán viên	Giới tính	Năm sinh	Chức vụ	Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán	Ngày cấp	Thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán		Thời hạn thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng	
							Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc
17	Nguyễn Văn Thắng	Nam	1985		3377-2020-045-1	01/10/2019	01/01/2020	31/12/2024	01/01/2020	31/12/2020
18	Ngô Hoàng Việt	Nam	1984		4093-2017-045-1	28/08/2017	28/08/2017	31/12/2021	01/01/2020	31/12/2020
19	Nguyễn Minh Vũ	Nam	1989		4144-2017-045-1	16/10/2017	16/10/2017	31/12/2021	01/01/2020	31/12/2020
20	Đào Thị Linh Nguyên	Nữ	1986		3907-2017-045-1	16/10/2017	16/10/2017	31/12/2021	01/01/2020	31/12/2020
21	Trương Thị Hương Nga	Nữ	1981		3715-2019-045-1	20/09/2019	20/09/2019	31/12/2020	01/01/2020	31/12/2020
17. Công ty TNHH Hăng Kiểm toán và Định giá ATC (#047)										
1	Lê Thành Công	Nam	1975	Chủ tịch Hội đồng thành viên/ Tổng	0498-2018-047-1	09/11/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
2	Vũ Thế Hùng	Nam	1981	Phó Giám đốc	1604-2018-047-1	09/11/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
3	Nguyễn Hồng Sơn	Nam	1968		1667-2018-047-1	09/11/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
4	Phan Thanh Quân	Nam	1981		1974-2018-047-1	09/11/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
5	Phạm Thị Khánh Hòa	Nữ	1986		3399-2020-047-1	01/10/2019	01/01/2020	31/12/2024	01/01/2020	31/12/2020
6	Dương Ngọc Hùng	Nam	1976	Phó Tổng Giám đốc/ Giám đốc Chi nhánh	1254-2018-047-1	09/11/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
7	Lê Thành Công	Nam	1978		0953-2018-047-1	09/11/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020

SL KTV	Tên kiểm toán viên	Giới tính	Năm sinh	Chức vụ	Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán	Ngày cấp	Thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán		Thời hạn thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng	
							Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc
8	Đỗ Thị Thanh Huyền	Nữ	1979	Giám đốc Chi nhánh	2421-2018-047-1	09/11/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
9	Trần Thị Thanh Tú	Nữ	1986		3372-2020-047-1	01/10/2019	01/01/2020	31/12/2024	01/01/2020	31/12/2020
10	Tạ Quốc Huy	Nam	1989		3651-2016-047-1	02/08/2016	02/08/2016	31/12/2020	01/01/2020	31/12/2020
11	Trần Văn Nhị	Nam	1976	Phó Giám đốc	1265-2018-047-1	01/10/2018	01/10/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
12	Nguyễn Đức Huy	Nam	1976		1514-2018-047-1	01/10/2018	01/10/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
13	Lưu Lê Hằng	Nữ	1984		2085-2018-047-1	01/10/2018	01/10/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
14	Nguyễn Sơn Tùng	Nam	1981	Phó Tổng Giám đốc	1480-2019-047-1	26/09/2019	26/09/2019	31/12/2020	01/01/2020	31/12/2020
18. Công ty TNHH Kiểm toán An Việt (#055)										
1	Vũ Bình Minh	Nam	1971	Tổng Giám đốc	0034-2018-055-1	16/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
2	Nguyễn Đức Dưỡng	Nam	1974	Phó Tổng Giám đốc	0387-2018-055-1	16/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
3	Nguyễn Thương	Nam	1975	Phó Tổng Giám đốc	0308-2018-055-1	16/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
4	Hoàng Thiên Nga	Nữ	1970	Phó Tổng Giám đốc	1138-2018-055-1	16/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
5	Ngô Việt Thanh	Nam	1981	Phó Tổng Giám đốc	1687-2018-055-1	16/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020

SL KTV	Tên kiểm toán viên	Giới tính	Năm sinh	Chức vụ	Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán	Ngày cấp	Thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán		Thời hạn thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng	
							Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc
6	Đoàn Thu Hằng	Nữ	1982		1396-2018-055-1	16/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
7	Bùi Quốc Trung	Nam	1984		1937-2018-055-1	16/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
8	Phạm Thị Liên	Nữ	1985		2507-2018-055-1	16/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
9	Trần Minh Nguyệt	Nữ	1986		3412-2020-055-1	18/10/2019	01/01/2020	31/12/2024	01/01/2020	31/12/2020
10	Dương Đình Ngọc	Nam	1966	Phó Tổng Giám độc	1699-2018-055-1	16/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
11	Đồng Văn Thất	Nam	1962		1458-2018-055-1	16/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
12	Hoàng Thị Thanh Tâm	Nữ	1972	Phó Tổng Giám độc	2302-2018-055-1	16/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
13	Đào Thị Thúy Hà	Nữ	1971		1785-2018-055-1	16/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
14	Đỗ Dương Tùng	Nam	1987		2904-2019-055-1	06/11/2018	01/01/2019	31/12/2023	01/01/2020	31/12/2020
15	Tạ Văn Việt	Nam	1956		0045-2018-055-1	16/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
16	Vũ Thị Hương Giang	Nữ	1972	Phó Tổng Giám độc/ Giám đốc Chi	0388-2018-055-1	16/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
17	Vũ Hoài Nam	Nam	1981	Phó Tổng Giám độc	1436-2018-055-1	16/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
18	Nguyễn Thị Hoài Thu	Nữ	1985		2461-2018-055-1	16/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020

SL KTV	Tên kiểm toán viên	Giới tính	Năm sinh	Chức vụ	Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán	Ngày cấp	Thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán		Thời hạn thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng	
							Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc
19	Nguyễn Thu Hà	Nữ	1985		2986-2019-055-1	06/11/2018	01/01/2019	31/12/2023	01/01/2020	31/12/2020
20	Trần Thị Trang	Nữ	1987		2909-2020-055-1	18/10/2019	01/01/2020	31/12/2024	01/01/2020	31/12/2020
21	Tạ Thị Thắm	Nữ	1989		3676-2016-055-1	23/09/2016	23/09/2016	31/12/2020	01/01/2020	31/12/2020
22	Vũ Thị Hải	Nữ	1986		3396-2015-055-1	27/10/2015	27/10/2015	31/12/2019	01/01/2020	31/12/2020
23	Nguyễn Thị Thu Thủy	Nữ	1986		3514-2015-055-1	09/12/2015	09/12/2015	31/12/2019	01/01/2020	31/12/2020
19. Công ty TNHH Tư vấn - Kiểm toán S&S (#058)										
1	Sam Han Lee	Nam	1949	Tổng Giám đốc	1077-2018-058-1	15/11/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
2	Trần Thị Nam Vinh	Nữ	1984		2388-2018-058-1	15/11/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
3	Hứa Thị Mai Anh	Nữ	1984		2639-2018-058-1	15/11/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
4	Phạm Văn Hải	Nam	1985		3289-2020-058-1	31/10/2019	01/01/2020	31/12/2024	01/01/2020	31/12/2020
5	Kiều Thị Kim Viên	Nữ	1989		3682-2016-058-1	03/10/2016	03/10/2016	31/12/2020	01/01/2020	31/12/2020
6	Phạm Thu Lan	Nữ	1988		3299-2020-058-1	31/10/2019	01/01/2020	31/12/2024	01/01/2020	31/12/2020
7	Phạm Thị Thanh Hiền	Nữ	1984		2786-2020-058-1	31/10/2019	01/01/2020	31/12/2024	01/01/2020	31/12/2020

SL KTV	Tên kiểm toán viên	Giới tính	Năm sinh	Chức vụ	Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán	Ngày cấp	Thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán		Thời hạn thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng	
							Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc
8	Hà Thị Phương	Nữ	1984		2113-2018-058-1	28/09/2018	28/09/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
9	Tô Văn Tâm	Nam	1988		3147-2020-058-1	31/10/2019	01/01/2020	31/12/2024	01/01/2020	31/12/2020
10	Đặng Thu Phương	Nữ	1983		2519-2018-058-1	15/11/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
20. Công ty TNHH Grant Thornton (Việt Nam) 068										
1	Nguyễn Chí Trung	Nam	1973	Tổng Giám đốc	0255-2018-068-1	05/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
2	Hoàng Khôi	Nam	1972	Phó Tổng Giám đốc	0681-2018-068-1	05/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
3	Nguyễn Tuấn Nam	Nam	1977	Phó Tổng Giám đốc	0808-2018-068-1	05/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
4	Lê Thế Việt	Nam	1978	Phó Tổng Giám đốc	0821-2018-068-1	05/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
5	Nguyễn Địch Dũng	Nam	1984		2484-2019-068-1	18/10/2018	01/01/2019	31/12/2023	01/01/2020	31/12/2020
6	Bùi Trần Phương Minh	Nữ	1984		2595-2018-068-1	05/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
7	Nguyễn Thị Vĩnh Hà	Nữ	1976	Phó Tổng Giám đốc	0390-2018-068-1	05/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
8	Nguyễn Hồng Hà	Nam	1982	Phó Tổng Giám đốc	1710-2018-068-1	05/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
9	Đinh Thị Hương Giang	Nữ	1982		1568-2018-068-1	05/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020

SL KTV	Tên kiểm toán viên	Giới tính	Năm sinh	Chức vụ	Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán	Ngày cấp	Thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán		Thời hạn thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng	
							Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc
10	Phạm Thu Trang	Nữ	1984		2072-2018-068-1	05/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
11	Trịnh Kim Dung	Nữ	1975		1709-2018-068-1	05/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
12	Nguy Quốc Tuấn	Nam	1972	Phó Tổng Giám đốc/ Giám đốc CN Tp Hồ	0253-2018-068-1	05/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
13	Nguyễn Mạnh Tuấn	Nam	1976	Phó Tổng Giám đốc	0817-2018-068-1	05/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
14	Trương Thị Bích Loan	Nữ	1983		1835-2018-068-1	05/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
15	Nguyễn Đào Thanh Thảo	Nữ	1983		1903-2018-068-1	05/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
16	Trần Anh Văn	Nam	1982		3109-2020-068-1	09/10/2019	01/01/2020	31/12/2024	01/01/2020	31/12/2020
17	Lê Quảng Hòa	Nam	1985		2587-2018-068-1	05/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
18	Nguyễn Thị Hương	Nữ	1986		3482-2016-068-1	22/01/2016	22/01/2016	31/12/2020	01/01/2020	31/12/2020
19	Lê Minh Thắng	Nam	1972		0256-2018-068-1	20/03/2018	20/03/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
20	Đặng Ngô San Tùng	Nam	1988		3151-2020-068-1	09/10/2019	01/01/2020	31/12/2024	01/01/2020	31/12/2020
21. Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư, Tài chính, Kế toán, Thuế - Kiểm toán COM.PT # 069										
1	Vũ Hoàng Giang	Nam	1972	Phó Tổng Giám đốc	0439-2018-069-1	15/12/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020

SL KTV	Tên kiểm toán viên	Giới tính	Năm sinh	Chức vụ	Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán	Ngày cấp	Thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán		Thời hạn thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng	
							Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc
2	Trần Lam Hồng	Nam	1986	Phó Tổng Giám đốc	2454-2018-069-1	15/12/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
3	Lê Thị Hòa	Nữ	1958	Phó Tổng Giám đốc	0653-2019-069-1	06/11/2018	01/01/2019	31/12/2023	01/01/2020	31/12/2020
4	Đỗ Chí Nguyễn	Nam	1984		3411-2020-069-1	14/10/2019	01/01/2020	31/12/2020	01/01/2020	31/12/2020
5	Phùng Thị Quang Thái	Nữ	1961	Tổng Giám đốc/ Giám đốc chi nhánh	0094-2018-069-1	15/12/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
6	Nguyễn Thị Quỳnh Hương	Nữ	1964		0098-2018-069-1	15/12/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
7	Vũ Thị Hà	Nữ	1974		0461-2018-069-1	15/12/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
8	Hoàng Giang	Nam	1983		2928-2020-069-1	14/10/2019	01/01/2020	31/12/2020	01/01/2020	31/12/2020
9	Nguyễn Thị Tường Vi	Nữ	1982		1730-2018-069-1	08/02/2018	08/02/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
10	Phạm Minh Quang	Nam	1981		3518-2020-069-1	14/10/2019	01/01/2020	31/12/2020	01/01/2020	31/12/2020
11	Lê Hoàng Yến	Nữ	1985		2978-2019-069-1	26/06/2019	26/06/2019	31/12/2023	01/01/2020	31/12/2020
12	Võ Đức Lợi	Nam	1987		3185-2016-069-1	28/12/2016	28/12/2016	31/12/2020	01/01/2020	31/12/2020
22. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt (#071)										
1	Nguyễn Thanh Sang	Nam	1971	Tổng Giám đốc	0851-2018-071-1	16/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020

SL KTV	Tên kiểm toán viên	Giới tính	Năm sinh	Chức vụ	Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán	Ngày cấp	Thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán		Thời hạn thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng	
							Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc
2	Đỗ Thị Hương	Nữ	1946	Phó Tổng Giám đốc	0967-2018-071-1	16/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
3	Vũ Thị Kim Anh	Nữ	1951	Phó Tổng Giám đốc	0565-2018-071-1	16/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
4	Nguyễn Ngọc Đan Tâm	Nữ	1965		0884-2018-071-1	16/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
5	Nguyễn Thanh Hồng	Nam	1981	Phó Tổng Giám đốc	1512-2018-071-1	16/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
6	Huỳnh Trúc Lâm	Nam	1981	Phó Tổng Giám đốc	1523-2018-071-1	16/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
7	Đoàn Thị Minh Loan	Nữ	1958		0086-2018-071-1	16/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
8	Trần Văn Hiệp	Nam	1982		2141-2018-071-1	16/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
9	Trần Bá Quảng	Nam	1976	Giám đốc Chi nhánh Hà Nội	1086-2018-071-1	16/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
10	Trần Quang Huyền	Nam	1978		1043-2018-071-1	16/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
11	Trần Xuân Thanh	Nam	1978	Giám đốc Chi nhánh Đà Nẵng	1650-2018-071-1	16/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
12	Nguyễn Thị Ngọc Nga	Nữ	1964		0351-2018-071-1	16/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
13	Nguyễn Thị Hồng Thúy	Nữ	1958		0176-2018-071-1	16/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
14	Lê Thị Thanh Kim	Nữ	1987		2896-2019-071-1	14/11/2018	01/01/2019	31/12/2023	01/01/2020	31/12/2020

SL KTV	Tên kiểm toán viên	Giới tính	Năm sinh	Chức vụ	Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán	Ngày cấp	Thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán		Thời hạn thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng	
							Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc
15	Hoàng Thái Tân	Nam	1985		2817-2020-071-1	31/10/2019	01/01/2020	31/12/2024	01/01/2020	31/12/2020
16	Nguyễn Thị Cẩm Hồng	Nữ	1985		2849-2020-071-1	31/10/2019	01/01/2020	31/12/2024	01/01/2020	31/12/2020
17	Nguyễn Hồng Phúc	Nam	1988		3138-2020-071-1	31/10/2019	01/01/2020	31/12/2024	01/01/2020	31/12/2020
18	Nguyễn Thị Tuyết Vân	Nữ	1983		2839-2020-071-1	31/10/2019	01/01/2020	31/12/2024	01/01/2020	31/12/2020
19	Huỳnh Minh Hưng	Nam	1986		3402-2020-071-1	31/10/2019	01/01/2020	31/12/2024	01/01/2020	31/12/2020
23. Công ty TNHH Kiểm toán FAC #099										
1	Hoàng Lam	Nam	1962	Tổng Giám đốc	0701-2018-099-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
2	Đỗ Hoàng Chương	Nam	1984		2662-2018-099-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
3	Lê Minh Lưu	Nam	1964	Giám đốc Chi nhánh	0702-2018-099-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
4	Nguyễn Thịnh	Nam	1967	Giám đốc Chi nhánh	0473-2018-099-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
5	Lê Thị Vân Trâm	Nữ	1977	Phó Giám đốc Chi nhánh	1470-2018-099-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
6	Lê Duy	Nam	1983		2138-2018-099-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
7	Trần Hoàng Hạ	Nam	1977	Giám đốc Chi nhánh miền Trung	1500-2019-099-1	12/11/2018	01/01/2019	31/12/2023	01/01/2020	31/12/2020

SL KTV	Tên kiểm toán viên	Giới tính	Năm sinh	Chức vụ	Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán	Ngày cấp	Thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán		Thời hạn thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng	
							Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc
8	Phan Thị Tố Trinh	Nữ	1984		2537-2019-099-1	12/11/2018	01/01/2019	31/12/2023	01/01/2020	31/12/2020
9	Nguyễn Minh Huy	Nam	1986		3229-2020-099-1	28/10/2019	01/01/2020	31/12/2024	01/01/2020	31/12/2020
10	Nguyễn Trọng Huy	Nam	1974	Phó Tổng Giám đốc	3563-2016-099-1	23/8/2016	23/8/2016	31/12/2020	01/01/2020	31/12/2020
11	Lê Huy Thu	Nam	1978	Phó Tổng Giám đốc	3629-2016-099-1	23/8/2016	23/8/2016	31/12/2020	01/01/2020	31/12/2020
12	Trần Tiến Đạt	Nam	1987		3550-2016-099-1	14/10/2016	14/10/2016	31/12/2020	01/01/2020	31/12/2020
13	Trần Thế Thụ	Nam	1978		2382-2018-099-1	16/01/2018	16/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
14	Nguyễn Thế Chung	Nam	1985		3334-2018-099-1	16/01/2018	16/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
15	Lê Thị Hiền	Nữ	1979		1398-2018-099-1	25/06/2018	25/06/2018	31/12/2020	01/01/2020	31/12/2020
16	Nguyễn Hữu Thắng	Nam	1986		2818-2020-099-1	28/10/2019	01/01/2020	31/12/2024	01/01/2020	31/12/2020
17	Nguyễn Gia Thành	Nam	1987		4123-2017-099-1	24/07/2017	24/07/2017	31/12/2021	01/01/2020	31/12/2020
24. Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế (ICPA) #072										
1	Khúc Đình Dũng	Nam	1978	Tổng Giám đốc	0748-2018-072-1	15/10/2018	15/10/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
2	Phạm Tiến Dũng	Nam	1978	Phó Tổng Giám đốc	0747-2018-072-1	15/10/2018	15/10/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020

SL KTV	Tên kiểm toán viên	Giới tính	Năm sinh	Chức vụ	Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán	Ngày cấp	Thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán		Thời hạn thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng	
							Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc
3	Nguyễn Nam Cường	Nam	1981	Phó Tổng Giám đốc	1950-2018-072-1	15/10/2018	15/10/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
4	Đoàn Thị Thu Hằng	Nữ	1978		1947-2018-072-1	15/10/2018	15/10/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
5	Nguyễn Hoàng Giang	Nam	1978	Phó Tổng Giám đốc	0997-2018-072-1	15/10/2018	15/10/2018	31/12/2020	01/01/2020	31/12/2020
6	Tạ Thị Hải Ninh	Nữ	1983		1613-2019-072-1	18/10/2018	01/01/2019	31/12/2023	01/01/2020	31/12/2020
7	Nguyễn Như Phương	Nam	1982	Phó Tổng Giám đốc	2021-2018-072-1	15/10/2018	15/10/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
8	Trần Thiện Thanh	Nữ	1982		1932-2018-072-1	15/10/2018	15/10/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
9	Nguyễn Huy Hùng	Nam	1978		2335-2018-072-1	15/10/2018	15/10/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
10	Lương Xuân Trường	Nam	1981	Giám đốc CN Tp Hồ Chí Minh	1741-2018-072-1	15/10/2018	15/10/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
11	Lương Giang Thạch	Nam	1982	Phó Giám đốc CN Tp Hồ Chí Minh	2178-2018-072-1	15/10/2018	15/10/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
12	Phạm Thị Toan	Nữ	1987		2767-2019-072-1	18/10/2018	01/01/2019	31/12/2023	01/01/2020	31/12/2020
13	Lê Lan Anh	Nữ	1978		1304-2018-072-1	15/10/2018	15/10/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
14	Phạm Thị Thanh Duyên	Nữ	1985		3515-2020-072-1	01/10/2019	01/01/2020	31/12/2024	01/01/2020	31/12/2020
15	Hoàng Văn Phúc	Nam	1981		3362-2020-072-1	01/10/2019	01/01/2020	31/12/2024	01/01/2020	31/12/2020

SL KTV	Tên kiểm toán viên	Giới tính	Năm sinh	Chức vụ	Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán	Ngày cấp	Thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán		Thời hạn thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng	
							Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc
16	Triệu Thị Thùy Linh	Nữ	1986		3779-2018-072-1	15/10/2018	15/10/2018	31/12/2020	01/01/2020	31/12/2020
17	Nguyễn Văn Quân	Nam	1982	Giám đốc CN Thanh Hóa	2034-2018-072-1	15/10/2018	15/10/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
18	Lê Trọng Thanh	Nam	1984	Phó Giám đốc CN Thanh Hóa	2373-2018-072-1	15/10/2018	15/10/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
19	Trần Thị Xuân Tước	Nữ	1990		N.4184-2018-072- 1	15/10/2018	15/10/2018	31/12/2021	01/01/2020	31/12/2020
20	Nguyễn Thị Thanh Hoa	Nữ	1980		1402-2019-072-1	30/08/2019	30/08/2019	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
21	Lê Quốc Anh	Nam	1985		3384-2020-072-1	01/10/2019	01/01/2020	31/12/2024	01/01/2020	31/12/2020
25. Công ty TNHH Kiểm toán Sao Việt (#107)										
1	Nguyễn Mạnh Quân	Nam	1958	Giám đốc	0180-2018-107-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
2	Đinh Tấn Tường	Nam	1963	Phó Giám đốc	0175-2018-107-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
3	Phạm Đông Sơn	Nam	1972	Phó Giám đốc	1052-2018-107-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
4	Đinh Thị Hồng Quế	Nữ	1985		2114-2018-107-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
5	Phùng Chí Thành	Nam	1960	Giám đốc Chi nhánh Hồ Chí Minh	0184-2018-107-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
6	Nguyễn Văn Nga	Nam	1967	Phó Giám đốc Chi nhánh Hồ Chí Minh	0703-2018-107-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020

SL KTV	Tên kiểm toán viên	Giới tính	Năm sinh	Chức vụ	Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán	Ngày cấp	Thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán		Thời hạn thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng	
							Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc
7	Nguyễn Quang Nhơn	Nam	1971	Giám đốc Chi nhánh Cần Thơ	0325-2018-107-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
8	Đặng Thị Thiên Nga	Nữ	1971	Phó Giám đốc Chi nhánh Cần Thơ	0462-2018-107-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
9	Nguyễn Hồng Chuẩn	Nam	1977	Giám đốc Chi nhánh Hà Nội	1214-2018-107-1	28/9/2018	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
10	Nguyễn Phương Lan Anh	Nữ	1970	Phó Giám đốc Chi nhánh Hà Nội	0673-2018-107-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
11	Nguyễn Thanh Hoa	Nữ	1977		2325-2019-107-1	07/11/2018	01/01/2019	31/12/2023	01/01/2020	31/12/2020
12	Trần Thị Cẩm Vân	Nữ	1986		3773-2017-107-1	01/08/2017	01/08/2017	31/12/2020	01/01/2020	31/12/2020
13	Lê Thị Hồng Phương	Nữ	1982		3578-2016-107-1	18/07/2016	18/07/2016	31/12/2020	01/01/2020	31/12/2020
14	Trần Phương Yến	Nữ	1984		3601-2016-107-1	18/07/2016	18/07/2016	31/12/2020	01/01/2020	31/12/2020
15	Lê Viết Dũng Linh	Nam	1977		2632-2019-107-1	25/01/2019	25/01/2019	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
26. Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam #126										
1	Nguyễn Minh Hải	Nam	1974	Tổng Giám đốc	0287-2018-126-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
2	Lưu Quốc Thái	Nam	1970	Phó Tổng Giám đốc	0155-2018-126-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
3	Phạm Thị Hường	Nữ	1970	Phó Tổng Giám đốc	0161-2018-126-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020

SL KTV	Tên kiểm toán viên	Giới tính	Năm sinh	Chức vụ	Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán	Ngày cấp	Thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán		Thời hạn thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng	
							Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc
4	Nguyễn Bảo Trung	Nam	1976	Phó Tổng Giám đốc	0373-2018-126-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
5	Nguyễn Sơn Thanh	Nam	1975	Phó Tổng Giám đốc	0591-2018-126-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
6	Trần Trí Dũng	Nam	1979		0895-2018-126-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
7	Mai Quang Hiệp	Nam	1980		1320-2018-126-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
8	Bùi Thiện Tá	Nam	1965		0592-2018-126-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
9	Ngô Quang Tiến	Nam	1973	Phó Tổng Giám đốc	0448-2018-126-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
10	Tổng Thị Bích Lan	Nữ	1967	Phó Tổng Giám đốc	0060-2018-126-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
11	Lê Ngọc Khuê	Nam	1966	Phó Tổng Giám đốc	0665-2018-126-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
12	Nguyễn Thành Công	Nam	1984		1912-2018-126-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
13	Đặng Thanh Tuấn	Nam	1958	Giám đốc chi nhánh Quảng Ninh	0551-2018-126-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
14	Nguyễn Hồng Hải	Nữ	1967		1218-2018-126-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
15	Trần Thị Chúc	Nữ	1988		3278-2020-126-1	01/10/2019	01/01/2020	31/12/2024	01/01/2020	31/12/2020
16	Lê Như Nam	Nam	1987		2898-2019-126-1	06/11/2018	01/01/2019	31/12/2023	01/01/2020	31/12/2020

SL KTV	Tên kiểm toán viên	Giới tính	Năm sinh	Chức vụ	Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán	Ngày cấp	Thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán		Thời hạn thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng	
							Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc
17	Bùi Quang Hợp	Nam	1981	Phó Tổng Giám đốc/Giám đốc Chi nhánh Hà Nội	1796-2019-126-1	08/03/2018	08/03/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
18	Đỗ Thị Ngọc	Nữ	1985		3409-2020-126-1	01/10/2019	01/01/2020	31/12/2024	01/01/2020	31/12/2020
19	Đỗ Thị Duyên	Nữ	1989		3642-2016-126-1	28/12/2016	28/12/2016	31/12/2020	01/01/2020	31/12/2020
20	Trần Thị My	Nữ	1987	Giám đốc chi nhánh HCM	3307-2020-126-1	01/10/2019	01/01/2020	31/12/2024	01/01/2020	31/12/2020
21	Trần Hà Kiên	Nam	1977		2284-2018-126-1	18/10/2018	18/10/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
27. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY #112										
1	Đào Xuân Dũng	Nam	1974	Chủ tịch HĐQT	0284-2018-112-1	25/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
2	Nguyễn Tự Trung	Nam	1975	Tổng Giám đốc	1226-2018-112-1	25/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
3	Phạm Gia Đạt	Nam	1977	Phó Tổng Giám đốc	0798-2018-112-1	25/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
4	Nguyễn Thị Phương Thảo	Nữ	1979	Phó Tổng Giám đốc	0933-2018-112-1	25/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
5	Trần Thị Vân Anh	Nữ	1970	Giám đốc kiểm toán	0037-2017-112-1	16/10/2017	16/10/2017	31/12/2021	01/01/2020	31/12/2020
6	Nguyễn Văn Hải	Nam	1980		1395-2018-112-1	25/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
7	Nguyễn Thị Thu Hà	Nữ	1985		2277-2018-112-1	25/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020

SL KTV	Tên kiểm toán viên	Giới tính	Năm sinh	Chức vụ	Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán	Ngày cấp	Thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán		Thời hạn thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng	
							Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc
8	Lê Đức Hạnh	Nam	1983		3340-2020-112-1	01/10/2019	01/01/2020	31/12/2024	01/01/2020	31/12/2020
9	Lã Nguyễn Hồng Loan	Nữ	1984		3352-2020-112-1	01/10/2019	01/01/2020	31/12/2024	01/01/2020	31/12/2020
10	Nguyễn Duy Tuấn	Nam	1978	Giám đốc Chi nhánh miền Trung	1951-2018-112-1	25/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
11	Lê Nhật Hoàng	Nam	1977		0755-2019-112-1	28/10/2018	01/01/2019	31/12/2023	01/01/2020	31/12/2020
12	Nguyễn Đức Quỳnh	Nam	1978		1016-2019-112-1	28/10/2018	01/01/2019	31/12/2023	01/01/2020	31/12/2020
13	Lê Quang Nghĩa	Nam	1989		3660-2017-112-1	16/10/2017	16/10/2017	31/12/2020	01/01/2020	31/12/2020
14	Nguyễn Thị Tuyết Hoa	Nữ	1988		3558-2017-112-1	16/10/2017	16/10/2017	31/12/2020	01/01/2020	31/12/2020
15	Nguyễn Thị Thùy Dương	Nữ	1986		3337-2020-112-1	01/10/2019	01/01/2020	31/12/2024	01/01/2020	31/12/2020
16	Bùi Thị Thu Thủy	Nữ	1988		3734-2019-112-1	05/9/2019	05/9/2019	31/12/2020	01/01/2020	31/12/2020
17	Nguyễn Minh Long	Nam	1976	Phó Tổng Giám đốc	0666-2018-112-1	25/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
18	Phan Thanh Điền	Nam	1982	Phó Tổng Giám đốc/ Giám đốc chi nhánh	1496-2018-112-1	25/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
19	Lương Ngô Bảo Trân	Nữ	1984		1828-2018-112-1	25/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
28. Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt #124										

SL KTV	Tên kiểm toán viên	Giới tính	Năm sinh	Chức vụ	Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán	Ngày cấp	Thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán		Thời hạn thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng	
							Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc
1	Lưu Thị Thuý Anh	Nữ	1963	Tổng Giám đốc	0158-2018-124-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
2	Trương Thị Thảo	Nữ	1952	Phó Tổng Giám đốc	0377-2018-124-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
3	Đào Duy Hưng	Nam	1978	Phó Tổng Giám đốc	2017-2018-124-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
4	Nguyễn Thị Hạnh	Nữ	1982		1690-2018-124-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
5	Lê Thị Hạ	Nữ	1946		0082-2018-124-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
6	Nguyễn Thị Hồng Thanh	Nữ	1960	Phó Tổng Giám đốc/ Giám đốc chi nhánh	0053-2018-124-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
7	Nguyễn Khánh Hoa	Nữ	1983		1956-2018-124-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
8	Hồ Xuân Hè	Nam	1982		1603-2018-124-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
9	Nguyễn Thị Tuyết	Nữ	1979		1475-2018-124-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
10	Võ Công Tuấn	Nam	1970	Giám đốc CN Tp Hồ Chí Minh	0486-2018-124-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
11	Huỳnh Hữu Phước	Nam	1980		1762-2018-124-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
12	Lê Hồng Long	Nam	1976		0786-2018-124-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
13	Nguyễn Thị Thái Hải	Nữ	1961		1361-2017-124-1	02/8/2017	02/8/2017	31/12/2021	01/01/2020	31/12/2020

SL KTV	Tên kiểm toán viên	Giới tính	Năm sinh	Chức vụ	Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán	Ngày cấp	Thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán		Thời hạn thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng	
							Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc
14	Vũ Thị Thiết	Nữ	1990		3980-2017-124-1	13/07/2017	13/07/2017	31/12/2021	01/01/2020	31/12/2020
15	Nguyễn Thị Lan Hương	Nữ	1987		3509-2020-124-1	15/11/2019	01/01/2020	31/12/2024	01/01/2020	31/12/2020
16	Lê Thị Ngọc Lan	Nữ	1963		0165-2020-124-1	20/12/2019	01/01/2020	31/12/2024	01/01/2020	31/12/2020
29. Công ty TNHH Kiểm toán TTP #133										
1	Lê Quang Đức	Nam	1964	Tổng Giám đốc	0164-2018-133-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
2	Nguyễn Chi Thành	Nữ	1976	Phó Tổng Giám đốc	0647-2018-133-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
3	Lê Phương Anh	Nữ	1977	Phó Tổng Giám đốc	0739-2018-133-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
4	Trần Thị Hạnh	Nữ	1977	Phó Tổng Giám đốc	0726-2018-133-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
5	Phạm Thu Hà	Nữ	1975		0570-2018-133-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
6	Hoàng Thị Khánh Vân	Nữ	1974		0371-2018-133-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
7	Trịnh Thị Ánh Minh	Nữ	1981		1434-2018-133-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
8	Hoàng Kim Thùy	Nữ	1976		1464-2018-133-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
9	Lê Xuân Bách	Nam	1981		1305-2018-133-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020

SL KTV	Tên kiểm toán viên	Giới tính	Năm sinh	Chức vụ	Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán	Ngày cấp	Thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán		Thời hạn thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng	
							Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc
10	Ngô Duy Việt	Nam	1982		1703-2019-133-1	29/10/2018	01/01/2019	31/12/2023	01/01/2020	31/12/2020
11	Trần Duy Nguyên	Nam	1968		0189-2017-133-1	02/03/2017	02/03/2017	31/12/2020	01/01/2020	31/12/2020
12	Phạm Thị Tuyên	Nữ	1976		1474-2017-133-1	02/03/2017	02/03/2017	31/12/2020	01/01/2020	31/12/2020
13	Đỗ Ngọc An	Nam	1974		1232-2018-133-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
14	Bùi Thanh Trang	Nữ	1979		1790-2018-133-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
15	Trần Thu Hà	Nữ	1982		1989-2018-133-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
16	Tạ Huy Đăng	Nam	1974	Giám đốc Chi nhánh Hà Nội	0566-2018-133-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
17	Lê Hoàng Long	Nam	1981		1981-2018-133-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
18	Nguyễn Đức Thịnh	Nam	1987	Giám đốc chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	3158-2020-133-1	07/10/2019	01/01/2020	31/12/2019	01/01/2020	31/12/2020
19	Lê Thị Kim Ngân	Nữ	1987		3131-2020-133-1	07/10/2019	01/01/2020	31/12/2019	01/01/2020	31/12/2020
20	Nguyễn Thị Nam Hải	Nữ	1989		4003-2017-133-1	31/08/2017	31/08/2017	31/12/2021	01/01/2020	31/12/2020
21	Trần Tuấn Ninh	Nam	1990		3964-2017-133-1	31/08/2017	31/08/2017	31/12/2021	01/01/2020	31/12/2020
22	Phùng Văn Lữ	Nam	1987		4075-2017-133-1	31/08/2017	31/08/2017	31/12/2021	01/01/2020	31/12/2020

SL KTV	Tên kiểm toán viên	Giới tính	Năm sinh	Chức vụ	Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán	Ngày cấp	Thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán		Thời hạn thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng	
							Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc
30. Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM # 137										
1	Phan Huy Thắng	Nam	1969	Tổng Giám đốc	0147-2018-137-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
2	Hoàng Tiến Lợi	Nam	1970	Phó Tổng Giám đốc	0234-2018-137-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
3	Nguyễn Tài Dũng	Nam	1962	Phó Tổng Giám đốc	0133-2018-137-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
4	Đỗ Thị Thu Hường	Nữ	1982		1417-2018-137-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
5	Nguyễn Phú Hà	Nam	1972	Chủ tịch HĐQT	0389-2018-137-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
6	Ngô Thị Hồng Phương	Nữ	1984	Phó Tổng Giám đốc	3621-2016-137-1	02/08/2016	02/08/2016	31/12/2020	01/01/2020	31/12/2020
7	Phan Thanh Nam	Nam	1978	Phó Tổng Giám đốc	1009-2018-137-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
8	Nguyễn Ngọc Khánh	Nam	1984	Phó Tổng Giám đốc	2999-2019-137-1	05/10/2018	01/01/2019	31/12/2023	01/01/2020	31/12/2020
9	Nguyễn Thị Mai Hoa	Nữ	1983		2326-2018-137-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
10	Nguyễn Thị Minh Anh	Nữ	1981		1492-2018-137-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
11	Nguyễn Thị Thu Hà	Nữ	1968		1387-2018-137-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
12	Nguyễn Thị Hồng Liên	Nữ	1969	Giám đốc CN Miền Bắc	0445-2018-137-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020

SL KTV	Tên kiểm toán viên	Giới tính	Năm sinh	Chức vụ	Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán	Ngày cấp	Thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán		Thời hạn thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng	
							Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc
13	Nguyễn Quỳnh Trang	Nữ	1981		1469-2018-137-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
14	Nguyễn Thị Trúc Giang	Nữ	1986		2272-2018-137-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
15	Nguyễn Thị Ngọc Châm	Nữ	1973		2980-2019-137-1	05/10/2018	01/01/2019	31/12/2023	01/01/2020	31/12/2020
16	Phan Thị Xuân Diệu	Nữ	1987		2742-2020-137-1	01/10/2019	01/01/2020	31/12/2024	01/01/2020	31/12/2020
17	Nguyễn Trung Khánh	Nam	1980		1128-2018-137-1	22/12/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
18	Bùi Thị Thúy	Nữ	1975		0580-2018-137-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
19	Vũ Ngọc Ân	Nam	1957		0496-2018-137-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
20	Lưu Minh Tới	Nam	1976		3920-2017-137-1	25/08/2017	25/08/2017	31/12/2021	01/01/2020	31/12/2020
21	Nguyễn Vũ Hào	Nam	1989		4148-2017-137-1	25/08/2017	25/08/2017	31/12/2021	01/01/2020	31/12/2020
22	Trần Thị Thu Huyền	Nữ	1983		3993-2017-137-1	25/08/2017	25/08/2017	31/12/2021	01/01/2020	31/12/2020
23	Vũ Xuân Hùng	Nam	1989		4015-2017-137-1	29/09/2017	29/09/2017	31/12/2021	01/01/2020	31/12/2020
24	Nguyễn Mạnh Hùng	Nam	1987		3705-2017-137-1	29/09/2017	29/09/2017	31/12/2020	01/01/2020	31/12/2020
25	Trần Thị Kim Oanh	Nữ	1987		3718-2017-137-1	22/12/2017	22/12/2017	31/12/2020	01/01/2020	31/12/2020

SL KTV	Tên kiểm toán viên	Giới tính	Năm sinh	Chức vụ	Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán	Ngày cấp	Thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán		Thời hạn thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng	
							Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc
26	Lưu Anh Tuấn	Nam	1978		1026-2019-137-1	29/11/2019	29/11/2019	31/12/2023	01/01/2020	31/12/2020
31. Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán phía Nam (#142)										
1	Tạ Quang Tạo	Nam	1946	Chủ tịch HĐQT	0055-2018-142-1	05/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
2	Phùng Ngọc Toàn	Nam	1971	Tổng Giám đốc	0335-2018-142-1	05/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
3	Lê Kim Ngọc	Nữ	1958	Phó Tổng Giám đốc	0181-2018-142-1	05/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
4	Đinh Thế Đường	Nam	1964	Phó Tổng Giám đốc	0342-2018-142-1	05/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
5	Lê Văn Tuấn	Nam	1961	Phó Tổng Giám đốc	0479-2018-142-1	05/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
6	Dương Thị Quỳnh Hoa	Nữ	1969	Phó Tổng Giám đốc	0424-2018-142-1	05/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
7	Nguyễn Tuấn Đạt	Nam	1981		2669-2018-142-1	05/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
8	Nguyễn Thị Tuyết	Nữ	1973		0624-2018-142-1	05/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
9	Tạ Quang Long	Nam	1977		0649-2018-142-1	05/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
10	Phùng Văn Thắng	Nam	1963		0650-2018-142-1	05/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
11	Nguyễn Vũ	Nam	1976		0699-2018-142-1	05/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020

SL KTV	Tên kiểm toán viên	Giới tính	Năm sinh	Chức vụ	Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán	Ngày cấp	Thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán		Thời hạn thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng	
							Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc
12	Dương Nguyên Thuý Mai	Nữ	1960		0848-2018-142-1	05/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
13	Võ Thị Mỹ Hương	Nữ	1972		0858-2018-142-1	05/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
14	Nguyễn Thị Mỹ Ngọc	Nữ	1978		1091-2018-142-1	05/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
15	Đàm Minh Thúy	Nữ	1980		1547-2018-142-1	05/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
16	Trần Nguyễn Hoàng Mai	Nữ	1981		1755-2018-142-1	05/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
17	Chu Thế Bình	Nam	1978		1858-2018-142-1	05/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
18	Đỗ Khắc Thanh	Nam	1961		0064-2018-142-1	05/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
19	Lê Văn Thắng	Nam	1974		0974-2018-142-1	05/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
20	Lê Thị Hoài An	Nữ	1988		3519-2017-142-1	31/5/2017	31/5/2017	31/12/2021	01/01/2020	31/12/2020
21	Lưu Vinh Khoa	Nam	1963	Phó Tổng Giám đốc	0166-2018-142-1	05/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
22	Nguyễn Thị Thảo	Nữ	1986		2626-2018-142-1	05/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
23	Đặng Tùng Hưng	Nam	1982		3611-2016-142-1	07/11/2016	07/11/2016	31/12/2020	01/01/2020	31/12/2020
32. Công ty Kiểm toán ASCO (#149)										

SL KTV	Tên kiểm toán viên	Giới tính	Năm sinh	Chức vụ	Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán	Ngày cấp	Thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán		Thời hạn thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng	
							Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc
1	Nguyễn Thanh Khiết	Nam	1974	Tổng Giám đốc	0807-2018-149-1	17/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
2	Lê Đức Lương	Nam	1977	Phó Tổng Giám đốc	1797-2018-149-1	17/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
3	Đặng Minh Thu	Nữ	1983		1976-2018-149-1	17/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
4	Nguyễn Ngọc Tuyền	Nam	1980		1629-2018-149-1	17/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
5	Hà Thị Hồng Yến	Nữ	1976		2057-2018-149-1	17/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
6	Trần Thị Minh Phương	Nữ	1983		2371-2018-149-1	17/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
7	Nguyễn Thành Tuấn	Nam	1979	Giám đốc chi nhánh miền Bắc	2541-2018-149-1	17/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
8	Đặng Kim Trung	Nữ	1981	Giám đốc chi nhánh BTN	2717-2018-149-1	17/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
9	Phan Đăng Khánh	Nam	1980	Giám đốc chi nhánh Hải Phòng	1422-2015-149-1	02/11/2015	01/01/2016	31/12/2020	01/01/2020	31/12/2020
10	Phạm Huyền Trang	Nữ	1982		1970-2018-149-1	17/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
11	Lý Thị Thảo Tâm	Nữ	1980		2687-2018-149-1	17/12/2018	17/12/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
12	Nguyễn Thị Hồng Gấm	Nữ	1984		3998-2017-149-1	28/7/2017	28/7/2017	31/12/2021	01/01/2020	31/12/2020
13	Chu Thị Thái Ninh	Nữ	1983		4078-2017-149-1	03/8/2017	03/8/2017	31/12/2021	01/01/2020	31/12/2020

SL KTV	Tên kiểm toán viên	Giới tính	Năm sinh	Chức vụ	Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán	Ngày cấp	Thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán		Thời hạn thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng	
							Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc
14	Đàm Xuân Tùng	Nam	1990		3976-2017-149-1	14/8/2017	14/8/2017	31/12/2021	01/01/2020	31/12/2020
15	Đặng Trần Kiên	Nam	1979		1260-2018-149-1	17/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
16	Hứa Thoại Quyền	Nữ	1979		1888-2018-149-1	17/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
17	Phạm Thị Tố Loan	Nữ	1978		0760-2020-149-1	11/12/2019	01/01/2020	31/12/2024	01/01/2020	31/12/2020
18	Vũ Thị Tâm	Nữ	1988		3316-2020-149-1	11/12/2019	01/01/2020	31/12/2024	01/01/2020	31/12/2020
33. Công ty TNHH dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán Nam Việt #152										
1	Nguyễn Thị Lan	Nữ	1959	Chủ tịch HĐQT	0167-2018-152-1	05/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
2	Nguyễn Thị Cúc	Nữ	1961	Phó Giám đốc	0700-2018-152-1	05/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
3	Nguyễn Minh Tiến	Nam	1970	Giám đốc	0547-2018-152-1	05/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
4	Cao Thị Hồng Nga	Nữ	1973	Phó Giám đốc	0613-2018-152-1	05/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
5	Nguyễn Hồng Nga	Nữ	1974		1266-2018-152-1	05/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
6	Nguyễn Anh Tuấn	Nam	1982	Phó Giám đốc	1559-2018-152-1	05/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
7	Lê Hồng Đào	Nam	1980		1732-2018-152-1	05/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020

SL KTV	Tên kiểm toán viên	Giới tính	Năm sinh	Chức vụ	Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán	Ngày cấp	Thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán		Thời hạn thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng	
							Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc
8	Nguyễn Ngọc Tuấn	Nam	1968		2837-2019-152-1	18/10/2018	01/01/2019	31/12/2023	01/01/2020	31/12/2020
9	Nguyễn Xuân Giang	Nam	1981		2784-2019-152-1	18/10/2018	01/01/2019	31/12/2023	01/01/2020	31/12/2020
10	Nguyễn Chí Thanh	Nam	1983		2819-2019-152-1	18/10/2018	01/01/2019	31/12/2023	01/01/2020	31/12/2020
11	Bùi Thị Như Lê	Nữ	1978		2855-2020-152-1	28/10/2019	01/01/2020	31/12/2024	01/01/2020	31/12/2020
12	Bùi Ngọc Vương	Nam	1979	Phó Giám đốc chi nhánh	0941-2018-152-1	05/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
13	Bùi Ngọc Hà	Nam	1973	Phó Giám đốc chi nhánh	0662-2018-152-1	05/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
14	Bùi Thị Ngọc Lân	Nữ	1975	Giám đốc chi nhánh	0300-2018-152-1	05/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
15	Nguyễn Văn Tình	Nam	1988		3919-2017-152-1	21/07/2017	21/07/2017	31/12/2021	01/01/2020	31/12/2020
16	Mai Văn Công	Nam	1984		2920-2019-152-1	18/10/2018	01/01/2019	31/12/2023	01/01/2020	31/12/2020
17	Trần Thị Linh	Nữ	1985		2949-2019-152-1	18/10/2018	01/01/2019	31/12/2023	01/01/2020	31/12/2020
18	Phạm Văn Cường	Nam	1971		2922-2019-152-1	18/10/2018	01/01/2019	31/12/2023	01/01/2020	31/12/2020
19	Nguyễn Thị Nguyên Nhung	Nữ	1987		3360-2020-152-1	28/10/2019	01/01/2020	31/12/2024	01/01/2020	31/12/2020
20	Nguyễn Hải Linh	Nữ	1979		3407-2020-152-1	28/10/2019	01/01/2020	31/12/2024	01/01/2020	31/12/2020

SL KTV	Tên kiểm toán viên	Giới tính	Năm sinh	Chức vụ	Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán	Ngày cấp	Thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán		Thời hạn thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng	
							Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc
21	Lê Mỹ Trang	Nữ	1987		3764-2016-152-1	02/08/2016	02/08/2016	31/12/2020	01/01/2020	31/12/2020
34. Công ty TNHH Kiểm toán VACO #156										
1	Bùi Văn Ngọc	Nam	1970	Tổng Giám đốc	0035-2018-156-1	16/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
2	Nguyễn Đức Tiến	Nam	1973	Phó Tổng Giám đốc/ Giám đốc chi nhánh	0517-2018-156-1	16/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
3	Bùi Ngọc Bình	Nam	1975	Phó Tổng Giám đốc	0657-2018-156-1	16/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
4	Lê Xuân Thắng	Nam	1972	Phó Tổng Giám đốc	0043-2016-156-1	05/10/2016	01/01/2017	31/12/2021	01/01/2020	31/12/2020
5	Nguyễn Thị Bảo Ngọc	Nữ	1974	Phó Tổng Giám đốc	1931-2018-156-1	16/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
6	Nguyễn Văn Long	Nam	1975		1220-2018-156-1	16/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
7	Chữ Mạnh Hoan	Nam	1979	Phó Tổng Giám đốc	1403-2018-156-1	16/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
8	Phạm Thị Hòa	Nữ	1960		0443-2018-156-1	16/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
9	Nguyễn Phương Lan	Nữ	1980		0917-2018-156-1	16/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
10	Bùi Thị Phương	Nữ	1984		2369-2018-156-1	16/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
11	Trần Tuấn Anh	1988	Nam		3272-2020-156-1	01/10/2019	01/01/2020	31/12/2024	01/01/2020	31/12/2020
12	Đặng Thị Minh Hạnh	1987	Nữ		3290-2020-156-1	01/10/2019	01/01/2020	31/12/2024	01/01/2020	31/12/2020

SL KTV	Tên kiểm toán viên	Giới tính	Năm sinh	Chức vụ	Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán	Ngày cấp	Thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán		Thời hạn thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng	
							Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc
13	Nguyễn Hồng Hiền	Nữ	1978	Giám đốc Chi nhánh Hải Phòng	1117-2018-156-1	16/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
14	Lương Thị Thúy	Nữ	1980	Phó Giám đốc Chi nhánh Hải Phòng	1148-2018-156-1	16/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
15	Đỗ Bình Dương	Nam	1982	Phó Giám đốc Chi nhánh Tp Hồ Chí Minh	1953-2018-156-1	16/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
16	Nguyễn Ngọc Thạch	Nam	1984		1822-2018-156-1	16/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
17	Nguyễn Thị Huyền	Nữ	1987		3652-2016-156-1	03/10/2016	03/10/2016	31/12/2020	01/01/2020	31/12/2020
18	Ngô Tiến Thành	Nam	1983		3754-2016-156-1	03/10/2016	03/10/2016	31/12/2020	01/01/2020	31/12/2020
35. Công ty TNHH PKF Việt Nam (#242)										
1	Đỗ Thị Ánh Tuyết	Nữ	1964	Tổng Giám đốc	0079-2018-242-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
2	Nguyễn Như Tiến	Nam	1974	Phó Tổng Giám đốc	0449-2018-242-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
3	Nguyễn Hồng Quang	Nam	1975	Phó Tổng Giám đốc	0576-2018-242-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
4	Hoàng Văn Anh	Nam	1985		2917-2019-242-1	29/10/2018	01/01/2019	31/12/2023	01/01/2020	31/12/2020
5	Dương Thị Thảo	Nữ	1974	Phó Tổng Giám đốc	0162-2018-242-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
6	Trần Thị Nguyệt	Nữ	1974	Phó Tổng Giám đốc	0589-2018-242-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020

SL KTV	Tên kiểm toán viên	Giới tính	Năm sinh	Chức vụ	Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán	Ngày cấp	Thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán		Thời hạn thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng	
							Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc
7	Nguyễn Văn Dũng	Nam	1960	Phó Tổng Giám đốc nghịệp vụ	0156-2018-242-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
8	Trần Thanh Phương	Nữ	1983		1616-2018-242-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
9	Nguyễn Thị Huế	Nữ	1985		2493-2018-242-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
10	Nguyễn Hoàng Hà	Nam	1976	Phó Tổng Giám đốc nghịệp vụ	0740-2018-242-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
11	Trương Quang Trung	Nam	1982	Giám đốc CN TP Hồ Chí Minh	1752-2018-242-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
12	Tô Bửu Toàn	Nam	1980	Phó Giám đốc CN Tp Hồ Chí Minh	1201-2018-242-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
13	Nguyễn Thị Hoàng Vân	Nữ	1982		1561-2017-242-1	11/05/2017	11/05/2017	31/12/2021	01/01/2020	31/12/2020
14	Trần Văn Dũng	Nam	1975	Phó Tổng Giám đốc	0283-2018-242-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
15	Chu Quang Tùng	Nam	1978	Phó Tổng Giám đốc	1022-2018-242-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
16	Nguyễn Thị Thương	Nữ	1987		3381-2020-242-1	16/10/2019	16/10/2019	31/12/2024	01/01/2020	31/12/2020
17	Trần Thị Yến Ngọc	Nữ	1977		0926-2019-242-1	17/10/2018	01/01/2019	31/12/2023	01/01/2020	31/12/2020
18	Nguyễn Xuân Hòa	Nam	1979	GĐ chi nhánh	0909-2018-242-1	13/11/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
19	Võ Tuấn Anh	Nam	1985		4107-2017-242-1	14/06/2017	14/06/2017	31/12/2021	01/01/2020	31/12/2020

SL KTV	Tên kiểm toán viên	Giới tính	Năm sinh	Chức vụ	Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán	Ngày cấp	Thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán		Thời hạn thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng	
							Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc
20	Phạm Thị Thu Phương	Nữ	1987		3663-2018-242-1	04/12/2018	04/12/2018	31/12/2021	01/01/2020	31/12/2020
21	Trần Hồng Giang	Nam	1983		3893-2017-242-1	08/08/2017	08/08/2017	31/12/2021	01/01/2020	31/12/2020
22	Trịnh Thu Huyền	Nữ	1984		2993-2019-242-1	16/10/2019	16/10/2019	31/12/2023	01/01/2020	31/12/2020
36. Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá AFA (#240)										
1	Nguyễn Trọng Hiếu	Nam	1973	Chủ tịch HĐQT	0391-2018-240-1	12/12/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
2	Phạm Quang Trung	Nam	1979	Tổng Giám đốc	1334-2018-240-1	12/12/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
3	Nguyễn Trung Dũng	Nam	1977	Phó Tổng Giám đốc	1380-2018-240-1	12/12/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
4	Phan Thị Lan Trang	Nữ	1983		1936-2018-240-1	12/12/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
5	Hoàng Văn Cương	Nam	1987		3689-2017-240-1	28/11/2017	28/11/2017	31/12/2020	01/01/2020	31/12/2020
6	Lê Huy Đông	Nam	1987		2884-2017-240-1	28/11/2017	28/11/2017	31/12/2021	01/01/2020	31/12/2020
7	Nguyễn Hà Định	Nam	1987		2883-2019-240-1	20/12/2018	01/01/2019	31/12/2023	01/01/2020	31/12/2020
8	Lê Văn Long	Nam	1988		3303-2019-240-1	26/06/2019	26/06/2019	31/12/2023	01/01/2020	31/12/2020
9	Nguyễn Thị Thương Hà	Nữ	1983		1602-2019-240-1	08/07/2019	08/07/2019	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020

SL KTV	Tên kiểm toán viên	Giới tính	Năm sinh	Chức vụ	Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán	Ngày cấp	Thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán		Thời hạn thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng	
							Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc
10	Hoàng Minh Tuấn	Nam	1988		3594-2019-240-1	01/11/2019	01/11/2019	31/12/2020	01/11/2019	31/12/2020
37. Công ty TNHH Crowe Việt Nam (#172)										
1	Nguyễn Quỳnh Nam	Nam	1978	Tổng Giám đốc	0945-2018-172-1	25/10/2018	25/10/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
2	Nguyễn Thị Thu Huyền	Nữ	1982		1984-2018-172-1	25/10/2018	25/10/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
3	Nguyễn Trung Hiếu	Nam	1985		2448-2018-172-1	25/10/2018	25/10/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
4	Lê Thị Nga	Nữ	1989		3308-2020-172-1	01/10/2019	01/01/2020	31/12/2024	01/01/2020	31/12/2020
5	Vũ Lâm	Nam	1980		0915-2019-172-1	30/8/2019	30/8/2019	31/12/2023	01/01/2020	31/12/2020
6	Nguyễn Thị Phương Dung	Nữ	1985		2608-2018-172-1	25/10/2018	25/10/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
7	Trần Thị Gia Ngọc	Nữ	1988		3133-2020-172-1	01/10/2019	01/01/2020	31/12/2024	01/01/2020	31/12/2020
8	Phan Thị Thanh Thủy	Nữ	1988		3161-2020-172-1	01/10/2019	01/01/2020	31/12/2024	01/01/2020	31/12/2020
9	Vũ Đình Thiêm	Nam	1987		2764-2020-172-1	01/10/2019	01/01/2020	31/12/2024	01/01/2020	31/12/2020
10	Trần Tấn Phát	Nam	1983	Giám đốc chi nhánh TP Hồ Chí Minh	2060-2018-172-1	25/10/2018	25/10/2018	31/12/2022	01/01/2020	31/12/2020
11	Phan Đoàn Khánh	Nam	1988		3566-2018-172-1	25/10/2018	25/10/2018	31/12/2020	01/01/2020	31/12/2020
12	Trần Ngọc Thanh Vy	Nữ	1988		3544-2018-172-1	25/10/2018	25/10/2018	31/12/2020	01/01/2020	31/12/2020

SL KTV	Tên kiểm toán viên	Giới tính	Năm sinh	Chức vụ	Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán	Ngày cấp	Thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán		Thời hạn thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng	
							Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc
13	Nguyễn Hồng Linh	Nam	1980		1527-2019-172-1	27/11/2018	01/01/2019	31/12/2023	01/01/2020	31/12/2020
14	Lê Thanh Long	Nam	1986		3235-2020-172-1	01/10/2019	01/01/2020	31/12/2024	01/01/2020	31/12/2020
15	Hà Ngọc Như	Nữ	1987		3530-2018-172-1	25/10/2018	25/10/2018	31/12/2021	01/01/2020	31/12/2020